

Số:/BC-ĐHLHN

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

(Dự thảo)

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2018

Công tác của Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2017 được triển khai trong tình hình chính trị xã hội có những biến chuyển mạnh mẽ. Đối với công tác tư pháp, trong bối cảnh chung có nhiều thuận lợi: Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật theo Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 và Chiến lược cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 tiếp tục được đẩy mạnh đặc biệt là tinh thần cải cách tư pháp thể hiện rõ nét trong tranh tụng; lĩnh vực xây dựng pháp luật diễn ra sôi động với việc tập trung cao độ cho việc ban hành các đạo luật quan trọng như Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13; Luật Trợ giúp pháp lý; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công... và thực thi các luật mới bắt đầu có hiệu lực năm 2017 như Bộ Luật Dân sự, Luật Phí và Lệ phí, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư, Luật Ngân sách Nhà nước,...; tiếp tục đẩy mạnh triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và nhiệm vụ xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật theo Quyết định số 549/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Trường tiếp tục nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường nhiệm kỳ 2015 - 2020 với nhiều chủ trương, định hướng lớn cho sự phát triển của Trường.

Bên cạnh đó, công tác của Trường còn gặp nhiều thách thức: nguồn ngân sách Nhà nước cấp có xu hướng giảm dần, chủ trương về tự chủ các cơ sở đào tạo đại học, chế độ học phí chưa có sự cải thiện hợp lý, trong khi đó nhu cầu về nguồn lực tài chính để phục vụ cho các hoạt động của Trường ngày càng lớn; công tác triển khai xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành Trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật còn gặp nhiều khó khăn về trình tự, thủ tục pháp lý và nguồn ngân sách cho các nhiệm vụ khác ngoài kinh phí chuẩn bị đầu tư.

Nhưng với phương châm: “*Phát huy truyền thống, đoàn kết, trí tuệ, kỉ cương*”, tập thể công chức, viên chức và người lao động vẫn quyết tâm, nỗ lực vượt khó để hoàn thành kế hoạch công tác đã đề ra.

Phần thứ nhất:
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2017

I. Công tác chính trị, tư tưởng

1. Những kết quả đạt được

- Nghiêm túc triển khai quán triệt, phổ biến các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo đến đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Trường thông qua các hình thức đa dạng, hiệu quả; đặc biệt chú trọng tổ chức triển khai quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) và học tập chuyên đề toàn khóa “Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; tiếp tục “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đến 100% đảng viên trong toàn Đảng bộ.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) và thực hiện “*Chuẩn mực đạo đức ngành Tư pháp*”. Phong trào thi đua, phong trào “*Dạy tốt, học tốt*”, các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục được duy trì tạo không khí tươi vui, phấn khởi, đoàn kết;

- Triển khai thảo luận rộng rãi, hiệu quả việc đóng góp ý kiến vào các dự án, dự thảo văn bản pháp luật quan trọng như Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 (và một số văn bản hướng dẫn thi hành), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, các văn bản, đề án quan trọng của Bộ Tư pháp;- Triển khai nghiêm túc Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường; tăng cường dân chủ, công khai, minh bạch, kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Trường. Các chủ trương, kế hoạch lớn của Trường đều được thông tin thường xuyên, đầy đủ đến đội ngũ công chức, viên chức, người lao động để tạo nhận thức thông suốt, thống nhất hành động và chia sẻ trách nhiệm cũng như các khó khăn trong triển khai.

- Tình hình chính trị, tư tưởng trong đội ngũ công chức, viên chức, người lao động ổn định, không có những biểu hiện tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Phần lớn đội ngũ cán bộ có tinh thần trách nhiệm, tích cực phấn đấu, đóng góp xây dựng Trường và ngành Tư pháp;

- Công tác giáo dục quốc phòng, an ninh thường xuyên được duy trì. Hoạt động Đoàn, Hội, câu lạc bộ được tổ chức sôi nổi, phong phú, đa dạng thu hút được nhiều sinh viên, học viên tham gia, tạo ấn tượng tốt trong cộng đồng. Đại bộ phận sinh viên có động cơ học tập, tu dưỡng và rèn luyện đúng đắn, chấp hành tốt các quy định và tham gia tích cực vào các phong trào do Trường và các tổ chức phát động.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tình hình chính trị tư tưởng, đoàn kết ở một số đơn vị còn chưa thực sự tốt, vẫn có biểu hiện thiếu đoàn kết, thống nhất trong đơn vị;

- Một bộ phận viên chức, người lao động có tinh thần trách nhiệm chưa cao; vẫn có hiện tượng giảng viên chậm giờ, quên giờ, 10% giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, một số giảng viên trẻ chưa hoàn thành được định mức giảng dạy; hiện tượng thiếu kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của đội ngũ chuyên viên, nhân viên và tương đương vẫn chưa được khắc phục triệt để;

- Công tác chính trị, tư tưởng đối với sinh viên vẫn còn những hạn chế chưa được khắc phục; tình trạng sinh viên còn thụ động trong học tập chưa được giải quyết, nhiều sinh viên còn nghỉ học, đi học muộn; vẫn còn hiện tượng một số sinh viên vi phạm kỉ luật học tập;

- Còn hiện tượng đơn thư nặc danh gây dư luận không tốt và ảnh hưởng đến uy tín cá nhân cũng như hoạt động bình thường của Trường;

Những hạn chế đó bắt nguồn từ những nguyên nhân sau:

- Vai trò của Lãnh đạo và tập thể một số đơn vị trong việc xây dựng đoàn kết, thống nhất, thực hiện kỷ luật, kỷ cương chưa tốt, chưa quyết liệt triển khai đầy đủ những nội dung kế hoạch công tác chính trị tư tưởng tại đơn vị; sinh hoạt chi bộ, chính quyền, đoàn thể tại một số đơn vị còn chưa đi vào nề nếp và thực chất;

- Nhận thức, tư tưởng của một số viên chức, người lao động chưa thực sự đúng đắn; ý thức của một bộ phận sinh viên về xây dựng môi trường học tập văn minh chưa tốt; các buổi sinh hoạt chính trị đối với sinh viên chưa được đổi mới về nội dung và phương thức thực hiện, chưa đáp ứng được với yêu cầu của đào tạo theo tín chỉ.

II. Công tác tổ chức, cán bộ

1. Những kết quả đạt được

Công tác tổ chức, cán bộ năm 2017 tập trung mạnh mẽ vào việc tiếp tục thực hiện hoàn thiện và cải cách thể chế nội bộ, kết hợp với việc chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức nhằm triển khai mạnh mẽ việc thực hiện Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật và đã đạt được nhiều kết quả cụ thể:

- Về công tác xây dựng thể chế nội bộ: Ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động; hoàn thành Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Tạp chí Luật học, Dự thảo Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Trường Đại học Luật Hà Nội, Dự thảo Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội;

- Về lĩnh vực tổ chức bộ máy: đã triển khai xây dựng Đề án rà soát cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc Trường (theo hướng thành lập Phòng Quản lý đào tạo đại học trên cơ sở hợp nhất Phòng Đào tạo và Khoa Đào tạo tại chức; đổi tên một số đơn vị cho phù hợp với quy định của Pháp luật và chức năng mới. Đề án thành lập Phân hiệu của Trường tại tỉnh Đắk Lắk đã được hoàn thiện trình Bộ Giáo dục và Đào tạo vào tháng 4/2017; được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt chủ trương thành lập Phân hiệu tháng 6/2017; hoàn thành thủ tục chuyển quyền sử dụng đất 6.1ha cho Trường để thành lập Phân hiệu cuối tháng 10 năm 2017; đã trình Bộ Giáo dục và Đào tạo hồ sơ ra quyết định chính thức thành lập Phân hiệu tháng 12 năm 2017; dự kiến có quyết định thành lập Phân hiệu vào Quý I/2018. Thực hiện việc thành lập Hội đồng Khoa tại 06 khoa chuyên môn và chuyển đổi 04 trung tâm nghiên cứu khoa học thuộc Khoa thành các Bộ môn phù hợp với các quy định của Điều lệ trường đại học.

- Về công tác cán bộ, tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Trường thành Trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật.

- + Về kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý: đã kiện toàn 01 vị trí Trưởng phòng; 04 vị trí Phó trưởng Phòng và tương đương¹; giao nhiệm vụ phụ trách đơn vị cho 03 viên chức² bổ nhiệm lại cán bộ quản lý cấp phòng đối với 01 vị trí;³; kéo dài thời gian giữ chức vụ đến khi đủ tuổi về hưu đối với 01 trường hợp;⁴; Kiện

¹ Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán, Phó Viện trưởng Viện Luật so sánh, Phó trưởng Phòng Công tác sinh viên, Phó Trưởng Phòng Thanh tra đào tạo; Phó Trưởng Khoa Lý luận chính trị

² Khoa Đào tạo tại chức, Phòng Quản lý khoa học và trị sự Tạp chí, Bộ môn Ngoại ngữ

³ Phó trưởng Phòng Quản trị, .

⁴ PGS.TS Nông Quốc Bình, Quyền trưởng khoa Pháp luật quốc tế.

toàn viên chức quản lý cấp Bộ môn đối với 08 vị trí⁵; bổ nhiệm lại 04 viên chức quản lý cấp bộ môn⁶; giao nhiệm vụ phụ trách đối với 06 bộ môn⁷;

+ Về công tác quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Phòng của Trường giai đoạn 2017-2021 và 2021-2026: đã hoàn thành đầy đủ thủ tục, hồ sơ trình Bộ Tư pháp phê duyệt; thực hiện thủ tục giới thiệu nguồn quy hoạch lãnh đạo Bộ Tư pháp; phối hợp chuẩn bị hồ sơ, giới thiệu nhân sự quy hoạch các chức danh quản lý cấp Vụ thuộc các đơn vị khác thuộc Bộ Tư pháp.

+ Về kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức: tính đến cuối năm 2017, tổng số viên chức, người lao động của Trường (không tính các hợp đồng khoán công việc, sản phẩm): 433 người (tổng định biên 460 người); với 03 giáo sư, 36 phó giáo sư, 77 tiến sĩ, 187 thạc sĩ, 108 cử nhân; số lượng giảng viên là 299 giảng viên (chiếm 69%); 01 giảng viên nước ngoài làm việc dài hạn tại Trường... Năm 2017, Trường giải quyết cho 02 trường hợp chuyển công tác và 02 trường hợp xin nghỉ việc; tiếp nhận viên chức chuyển công tác đối với 03 trường hợp; cơ cấu lại, điều động công tác nội bộ đối với một số trường hợp; xét tuyển đặc cách 01 trường hợp (đang làm thủ tục đề nghị Bộ Tư pháp công nhận); Việc tuyển dụng viên chức đã được rà soát, tổng hợp để triển khai trong Quý I năm 2018 (tính tổng thể chỉ tiêu năm 2018);

+ Đã hoàn thành và trình Bộ Tư pháp xem xét, phê duyệt Danh mục và Khung năng lực của Đề án vị trí việc làm của Trường; Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2017-2021 với định hướng tiếp tục tăng về biên chế để đảm bảo các nhiệm vụ theo Đề án xây dựng Trường thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật đồng thời rà soát, tinh giản những vị trí. Năm 2017, đã tinh giản 01 vị trí do không đáp ứng nhu cầu công việc⁸; tiếp tục cơ cấu lại đội ngũ viên chức của Trường theo hướng tăng tỷ lệ giảng viên/chuyên viên và thực hiện cơ chế khoán đối với các vị trí, dịch vụ không nhất thiết tuyển viên chức trong biên chế (bảo vệ, phục vụ ký túc xá, đóng mở hội trường);

+ Công tác phát triển đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao tiếp tục được chú trọng thực hiện: năm 2017, Trường có thêm 06 Giảng viên cao cấp; thực

⁵ Trưởng Bộ môn Xã hội học, Phó Trưởng Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Phó Trưởng Bộ môn Luật Thương mại, Phó Trưởng Bộ môn Công pháp quốc tế, Phó Trưởng Bộ môn Pháp luật ASEAN và các liên kết quốc tế, Phó Trưởng Bộ môn Pháp luật đa phương và đầu tư quốc tế, Phó Trưởng Bộ môn Pháp luật giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế; Tổ tiếng Nga - Trung

⁶ Phó Trưởng Bộ môn Luật Tài chính – ngân hàng, Phó Trưởng Bộ môn Luật hình sự, Trưởng, Phó Bộ môn Tư pháp quốc tế,

⁷ Bộ môn Luật Hiến pháp, Bộ môn Pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Bộ môn Luật ASEAN và các liên kết quốc tế, Bộ môn Luật hình sự, Bộ môn Pháp luật giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, Tổ tiếng Anh.

⁸ Vũ Mạnh Hà, Giảng viên Bộ môn giáo dục thể chất

hiện thủ tục đề nghị Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước công nhận đạt chuẩn 01 giáo sư, 05 phó giáo sư; thực hiện kéo dài thời gian làm việc lần đầu đối với 04 giảng viên có chức danh phó giáo sư; tiếp tục kéo dài thời gian làm việc đối với 16 giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư, có trình độ tiến sỹ; cử 07 giảng viên đi thi giảng viên chính, trong đó có 05 giảng viên tham gia dự thi; xét duyệt đề nghị Bộ Tư pháp giải quyết cho 08 viên chức thi chuyên viên chính, 01 bác sỹ chính.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếp tục được chú trọng đối với đội ngũ cán bộ quản lý, đào tạo theo chức danh nghề nghiệp, đáp ứng các yêu cầu của công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng đào tạo. Năm 2017, Trường đã xây dựng và thực hiện có bài bản kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức. Trên cơ sở đó đã chọn, cử được 168 lượt viên chức tham gia học tập các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Bộ Tư pháp, của Trường. Trong đó: trình độ thạc sỹ: 05 người; trình độ tiến sỹ: 08 người; văn bằng 2: 03 người; cử 02 viên chức đi học tiến sỹ tại Đức và Nhật Bản. Đối với các khóa bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn trong nước: Trường đã cử được 125 lượt viên chức tham gia các lớp như: Các lớp bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; các lớp bồi dưỡng chuyên ngành, bồi dưỡng vị trí việc làm và nâng cao kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế; các lớp bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ..., các chương trình tập huấn tuyển sinh, tập huấn thư viện, tập huấn văn thư lưu trữ, tập huấn công nghệ thông tin... Ngoài ra, Trường đã tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn như: Lớp tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết công việc chuyên môn; Lớp bồi dưỡng tiếng Anh cho cán bộ, viên chức; Lớp tập huấn về bảo đảm và thực hiện quyền sở hữu trí tuệ trong Trường; Lớp tập huấn nghiệp vụ lưu trữ hồ sơ; Lớp tập huấn về phương pháp nghiên cứu khoa học dành cho giảng viên trẻ... được đồng đạo các công chức, viên chức, người lao động của Trường tham gia.

- Trường đã cử 06 viên chức đi học khóa học ngắn hạn tại Đức, Hà Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Na Uy; 20 lượt viên chức tham gia các hội thảo, hội nghị tại nước ngoài.

- Thực hiện đúng các yêu cầu, nhiệm vụ và kế hoạch của công tác dân quân, tự vệ, quân sự địa phương theo Kế hoạch của Ban Chỉ huy quân sự quận Đống Đa.

- Công tác vì sự tiến bộ của Phụ nữ được tiếp tục được thực hiện có hiệu quả trên cơ sở phối hợp với Ban Nữ công và Ban Chấp hành công đoàn trường.

- Về kết quả đánh giá công chức, viên chức năm 2017: 04 công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, 210 viên chức, người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ,

203 viên chức, người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ, 14 viên chức, người lao động hoàn thành nhiệm vụ và 03 trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ.

- Về kỷ luật công chức, viên chức: trong năm có 02 trường hợp viên chức sinh con thứ 3 (trong đó có 01 trường hợp bị khiển trách về Đảng); 01 viên chức bị kỷ luật cảnh cáo (về Đảng và chính quyền) do vi phạm đạo đức, tư cách viên chức.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Chưa thực hiện được đầy đủ mục tiêu định ra trong năm 2017 là năm có trọng tâm về công tác tổ chức cán bộ;

- Việc ban hành một số quy định, quy chế của Trường còn chậm như Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn các đơn vị thuộc Trường; Quy định về đào tạo, bồi dưỡng giảng viên..;

- Đề án thành lập Hội đồng Trường đã hoàn thành từ cuối năm 2015 nhưng vẫn chưa có quyết định thành lập của Bộ Tư pháp;

- Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2017 còn chưa được thực hiện;

- Một bộ phận cán bộ, viên chức chưa thực sự nỗ lực phấn đấu vươn lên; vẫn còn có hiện tượng một số giảng viên không hoàn thành định mức giảng dạy hoặc nghiên cứu khoa học; một bộ phận cán bộ, viên chức có ý thức tổ chức kỷ luật, kỷ cương chưa tốt, hiệu quả làm việc chưa cao; còn có trường hợp bị kỷ luật, 03 trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên là:

- Khối lượng công việc năm 2017 về công tác tổ chức cán bộ so với năm 2016 là rất lớn trên cả ba lĩnh vực: xây dựng thể chế, tổ chức bộ máy và công tác cán bộ;

- Tính phức tạp của việc xây dựng và ban hành các quy định, quy chế, đề án quan trọng, liên quan đến nhiều chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước và Bộ Tư pháp nên cần được cân nhắc, xem xét thận trọng trước khi ban hành.

- Do yêu cầu cải cách bộ máy theo hướng gọn nhẹ hiệu quả, Trường phải tiến hành rà soát tổng thể và xây dựng Đề án cơ cấu lại một số đơn vị thuộc Trường khiến cho việc ban hành Quy định mới về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị phải chuyển sang năm 2018;

- Ở một số đơn vị kỷ luật, kỷ cương còn chưa tốt, vẫn tồn tại tâm lý thờ ơ, ỷ lại và quan niệm đó là việc của đơn vị, của nhà trường.

III. Công tác đào tạo và quản lý người học

1. Những kết quả đạt được

1.1. Công tác tuyển sinh và quy mô đào tạo

- Đối với bậc đại học hệ chính quy, năm 2017 là năm thứ ba Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức kỳ thi THPT Quốc gia để xét tốt nghiệp và xét tuyển vào đại học, cao đẳng, Trường đã xây dựng và thực hiện phương án tuyển sinh theo quy định. Tổng số thí sinh trúng tuyển nhập học khóa 42 hệ chính quy là **2054** sinh viên với 4 mã ngành: Luật học, Luật thương mại quốc tế, Luật kinh tế và Ngôn ngữ Anh⁹;

- Ngoài ra, Trường cũng đã tuyển sinh được **816** sinh viên hệ văn bằng đại học thứ hai chính quy (khóa 16) với 3 ngành là ngành luật, ngành luật kinh tế, ngành luật thương mại quốc tế. Năm 2017 Trường cũng đã tuyển sinh hệ cử tuyển từ các địa phương thuộc Khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên; học viên của Đoàn 871 Bộ quốc phòng; sinh viên Lào; hệ liên thông đại học hình thức chính quy¹⁰.

- Hệ đại học vừa làm vừa học tuyển sinh đợt 1 năm 2017 được 6 lớp với **516** học viên¹¹.

- Đối với bậc đào tạo sau đại học, năm 2017 Trường đã tuyển sinh được **42 nghiên cứu sinh** và **482 học viên cao học** (trong đó có **130 học viên** các Lớp cao học Tây Bắc khóa 4 mở tại Lào Cai, Hòa Bình, Bắc Kạn, Đắk Lắk và 352 học viên Lớp cao học khóa 25 tại Trường);

- Năm 2017, tổng quy mô đào tạo của Trường khoảng **14200** sinh viên, trong đó: **8654** sinh viên hệ đại học chính quy, khoảng **4400** học viên hệ đại học vừa làm vừa học, **939** học viên cao học và **211** nghiên cứu sinh.

1.2. Tổ chức xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo

- Việc thực hiện các chương trình đào tạo đại học, sau đại học theo đúng kế hoạch. Năm 2017, Trường xây dựng, bổ sung và hoàn thiện nhiều đề án, chương trình đào tạo, quy chế về đào tạo, cụ thể: chỉnh sửa Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ và Quy định về đào tạo thạc sĩ vào năm 2017; đã ban hành các quy định về Quy chế đào tạo; sửa đổi quy chế đào tạo liên thông;

- Sự phối hợp giữa các đơn vị chức năng Phòng Đào tạo, Khoa Đào tạo Sau đại học, Khoa Đào tạo tại chức, Trung tâm Công nghệ thông tin và các khoa, bộ

⁹**1569** sinh viên trúng tuyển ngành Luật (trong đó 177 sinh viên trúng tuyển vào lớp chất lượng cao ngành Luật); **306** sinh viên trúng tuyển ngành Luật Kinh tế; **116** sinh viên trúng tuyển ngành Luật Thương mại quốc tế; **63** sinh viên trúng tuyển ngành Ngôn ngữ Anh.

¹⁰Năm 2017 Trường cũng đã tuyển **02** sinh viên hệ cử tuyển từ các địa phương thuộc Khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ. Các sinh viên này sau khi học dự bị đại học 01 năm sẽ được Trường tiếp nhận vào học cùng với khóa 43 (tuyển sinh năm 2018). Trường cũng đã thực hiện tuyển sinh đối với học viên của Đoàn 871 Bộ quốc phòng, Trường đã tiếp nhận **15 thí sinh** của Đoàn 871, Bộ Quốc phòng vào học. Ngoài ra, Trường còn tuyển **06 sinh viên Lào** (diện Hiệp định và diện tự túc) vào học. Năm 2017, Trường tuyển sinh hệ liên thông đại học hình thức chính quy khóa 2(15/50 thí sinh trúng tuyển)

¹¹Đợt 2 năm 2017 đang tiến hành xét tuyển 07 lớp với 450 hồ sơ.

môn trong việc xây dựng, triển khai và thực hiện kế hoạch đào tạo của Trường từng bước được tăng cường;

- Tiếp tục nghiên cứu đa dạng hóa các hình thức, phương pháp đào tạo theo hướng đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của xã hội, mở rộng liên kết đào tạo với các đơn vị liên kết có uy tín.

1.3. Công tác tổ chức thi và kiểm tra

- Công tác tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá khóa luận, luận văn, luận án, xét tốt nghiệp được thực hiện đúng Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, hoàn thiện quy trình đánh giá kết quả học tập;

- Đã hoàn chỉnh dự thảo, đang tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị về Quy chế tổ chức thi, kiểm tra đối với các bậc, hệ đào tạo tại Trường.

1.4. Kết quả đào tạo và công tác đảm bảo chất lượng đào tạo

- Năm 2017, Trường đã cấp bằng tốt nghiệp **1786 sinh viên hệ chính quy** và **316 sinh viên hệ văn bằng hai chính quy**; 21 lớp với **1817** học viên hình thức vừa làm, vừa học; **343** bằng thạc sĩ cho học viên các lớp cao học Đợt 1; **12** bằng tiến sĩ;

- Công tác đảm bảo chất lượng đào tạo luôn được thực hiện nghiêm túc. Trường đã xây dựng dự thảo hệ thống chuẩn đầu ra trình độ đại học cho ngành luật kinh tế, ngành luật thương mại quốc tế và chuẩn đầu ra đối với bậc đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; chất lượng đào tạo ở tất cả các hệ khá ổn định và từng bước được nâng cao;

- Công tác đánh giá chất lượng đào tạo, đánh giá giảng viên được chú trọng, triển khai tổ chức lấy ý kiến sinh viên về việc giảng dạy các môn học cho các lớp chất lượng cao;

- Hoàn thành tốt công tác rà soát nội dung và phương pháp xây dựng Đề cương chi tiết môn học cho tất cả các học phần giảng dạy theo kế hoạch của Trường để chuyển lên công thông tin;

- Xây dựng ngân hàng đề thi tốt nghiệp đại học hệ vừa làm vừa học, đề thi tuyển sinh đại học văn bằng thứ nhất và văn bằng thứ hai; tổ chức chấm thi trắc nghiệm khách quan đối với một số môn thi; tổ chức thi tiếng Anh theo chuẩn TOEIC cho sinh viên các khóa chính quy đảm bảo chất lượng, hiệu quả và chính xác.

1.5. Công tác thanh tra đào tạo

Trong năm 2017, Trường đã tiến hành kiểm tra 1200 văn bằng là điều kiện đầu vào của sinh viên các hệ văn bằng đại học thứ hai chính quy và hệ vừa làm

vừa học; trả lời xác minh hơn 200 văn bằng do Trường cấp; thanh tra toàn diện các hoạt động thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp và thi kết thúc học phần của các hệ đào tạo; giải quyết các khiếu nại, tố cáo có liên quan đến hoạt động đào tạo; thanh tra các bảng điểm, hồ sơ xét tốt nghiệp và hồ sơ cấp phát bằng tốt nghiệp các hệ, các khoá đào tạo của Trường; thực hiện các hoạt động thanh tra khác theo yêu cầu và sự chỉ đạo của Hiệu trưởng.

1.6. Công tác quản lý người học

- Đối với sinh viên chính quy:

+ Công tác chính trị tư tưởng và công tác quản lý sinh viên được thực hiện có kế hoạch. Sinh viên được quán triệt, học tập các quy định, quy chế, cập nhật các thông tin thời sự, kinh tế, xã hội, tham gia đầy đủ vào các hoạt động xã hội, hoạt động của Trường, của Bộ Tư pháp. Đơn vị chức năng, khoa chuyên môn, tổ bộ môn có sự kết hợp trong quản lý người học; tình hình vi phạm kỉ luật có xu hướng giảm so với các năm trước; đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng thông qua tuần giáo dục công dân cho toàn bộ sinh viên khóa 42;

+ Chế độ, chính sách đối với người học được đảm bảo và giải quyết kịp thời, đúng quy định;

+ Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phiên tòa lưu động..., cung cấp thông tin về việc làm, nhu cầu tuyển dụng cho sinh viên; tăng cường gắn kết giữa hoạt động đào tạo của Trường với nhu cầu của các đơn vị sử dụng lao động;

- Đối với học viên vừa làm vừa học: công tác quản lý học viên vừa làm vừa học được thực hiện tốt giữa Trường với cơ sở liên kết đào tạo;

- Đối với học viên sau đại học: công tác quản lý học viên sau đại học đã được thực hiện trên cơ sở phối hợp giữa Khoa chuyên môn, giảng viên giảng dạy, người hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ và chuyên viên Khoa Đào tạo Sau đại học. Chế độ báo cáo tiến độ của nghiên cứu sinh được thực hiện theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Trường.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Công tác quảng bá tuyển sinh nói chung và quảng bá tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ nói riêng chưa được thực hiện một cách chuyên nghiệp; chưa tuyển sinh hết chỉ tiêu hệ đại học chính quy văn bằng 1 và bậc đào tạo tiến sĩ;

- Chưa ban hành quy định và quy trình quản lý đào tạo chất lượng cao;

- Chương trình đào tạo đại học, Chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, ứng dụng đã bắt đầu bộc lộ bất cập so với yêu cầu của thực tiễn đào tạo nguồn nhân lực pháp luật trong giai đoạn hiện nay;

- Việc việc tổ chức, quản lý đào tạo đối với đào tạo cao học chưa thực sự phù hợp bao gồm các lớp học trong và ngoài giờ hành chính;

- Chương trình đào tạo áp dụng cho hình thức vừa làm vừa học là chương trình đào tạo theo tín chỉ nhưng việc quản lý đào tạo và tổ chức giảng dạy tại các địa phương lại thực hiện theo niên chế nên còn chưa đồng bộ. Địa bàn mở lớp đào tạo đại học hình thức vừa làm vừa học bị thu hẹp, mất nhiều đối tác có nhiều năm liên kết đào tạo với Trường. Hiện nay việc liên kết đào tạo tập trung ở miền Bắc và một số tỉnh, thành phố phía Nam;

- Chưa có sự chủ động phối hợp giữa các đơn vị trong việc lên kế hoạch đào tạo tổng thể hàng năm; phần mềm quản lý đào tạo chưa được đầu tư đồng bộ, thiếu khả năng kết nối để quản lý thống nhất tất cả các hệ đào tạo;

- Việc quản lý sinh viên, học viên trên lớp còn lỏng lẻo, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa giảng viên lên lớp với các bộ phận quản lý học viên, sinh viên, tình trạng sinh viên vắng mặt tại các giờ học, học hộ, thi hộ vẫn còn; chất lượng công tác cố vấn học tập chưa đạt kết quả tốt; chưa hoàn thành việc xây dựng quy chế quản lý sinh viên ngoại trú, lưu học sinh;

- Việc triển khai một số hoạt động đào tạo cho nghiên cứu sinh còn chậm so với tiến độ trong kế hoạch đào tạo toàn khóa;

- Việc tổ chức chấm bài kiểm tra thường xuyên và chấm bài thi kết thúc học phần, công bố điểm học phần của các bậc, hệ đào tạo còn chậm so với tiến độ quy định;

- Trường chưa ban hành kịp thời Quy chế thi, kiểm tra đối với các bậc và hệ đào tạo;

- Công tác in, cấp phát văn bằng thạc sĩ, tiến sĩ chưa được thực hiện đúng tiến độ dự kiến; chưa công bố công khai trên cổng thông tin điện tử về thông tin sinh viên tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp;

- Chưa có cơ chế thu thập thông tin về tình trạng việc làm của sinh viên sau khi ra trường; mối liên hệ với người học sau tốt nghiệp chưa được duy trì tốt.

Thực trạng trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khác nhau như:

- Có sự cạnh tranh quyết liệt giữa các cơ sở đào tạo luật, trong đó có hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh; cơ chế tài chính và sự phối kết hợp giữa

Trường với các đơn vị liên kết đào tạo còn chậm được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới;

- Trang thiết bị, phương tiện dạy học ở một số giảng đường còn thiếu và không đồng bộ, hiệu quả khai thác và sử dụng thiết bị chưa cao, hệ thống phần mềm phục vụ giảng dạy, học tập còn đang trong quá trình hoàn thiện; phần mềm quản lý đào tạo chưa được hoàn thiện; hạ tầng công nghệ thông tin chưa tương xứng với yêu cầu đào tạo tín chỉ;

- Một số thể chế nội bộ của Trường chậm được ban hành hoặc còn nhiều bất cập, cụ thể như: Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Trường Đại học Luật Hà Nội đã được soạn thảo nhưng chưa được ban hành. Quy định về đào tạo thạc sĩ và đào tạo tiến sĩ chưa được sửa đổi. Trường chưa có quy định cụ thể về việc giao nhiệm vụ quản lý công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo cho một đơn vị đầu mối có chức năng phù hợp. Chưa có quy định cụ thể, rõ ràng về quy trình in, quản lý, cấp phát văn bằng và chưa có sự phối hợp tốt công tác in văn bằng cho đào tạo sau đại học;

- Sự phối hợp giữa các đơn vị chức năng trong quản lý đào tạo chưa đồng đều; một số viên chức quản lý sinh viên, học viên, cố vấn học tập chưa phát huy đầy đủ trách nhiệm; bản thân người học chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm, bổn phận trong quá trình học tập;

- Sự chỉ đạo, điều hành có lúc chưa đủ quyết liệt để tạo ra sự thay đổi rõ rệt trong quá trình tổ chức thực hiện.

IV. Công tác nghiên cứu khoa học; biên soạn giáo trình, tài liệu, biên dịch; thông tin, thư viện và sưu tầm tài liệu; Tạp chí Luật học; tin học và Cổng thông tin

1. Những kết quả đạt được

1.1. Công tác nghiên cứu khoa học

Trong năm 2017, hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường đã được chú trọng đẩy mạnh theo hướng nâng cao chất lượng các công trình nghiên cứu khoa học, khuyến khích sự tham gia của các đơn vị, cá nhân trong Trường, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trẻ và sinh viên, với những kết quả nổi bật sau đây:

- Ban hành Chiến lược nghiên cứu khoa học giai đoạn 2016 – 2021 trong đó xác định ưu tiên công tác nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng gắn liền với nhiệm vụ xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế;

- Các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học năm 2017 của Trường đã bám sát đòi hỏi sống chính trị, pháp lý của đất nước và nhu cầu đào tạo của Trường. Kết quả nghiên cứu đã phục vụ hiệu quả cho các hoạt động của Trường, đặc biệt là hoạt động giảng dạy; đa số giảng viên tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, trong đó có nhiều giảng viên trẻ¹²;

- Tổ chức bảo vệ thành công 03 đề tài khoa học cấp Bộ và 40 đề tài khoa học cấp cơ sở¹³, tăng gần gấp 3 lần so với năm 2016¹⁴; đa số các đề tài được hội đồng nghiệm thu đánh giá, xếp loại xuất sắc, một số đề tài đã bảo vệ trước thời hạn với chất lượng tốt;

- Tổ chức thành công 56 hội thảo cấp quốc tế, cấp Trường và cấp Khoa¹⁵ về các lĩnh vực chuyên môn, quản lý thuộc chức năng nhiệm vụ của Trường, trong đó có 05 hội thảo quốc tế, 03 tọa đàm, hội thảo cấp Trường được phê duyệt ngoài Kế hoạch nghiên cứu khoa học của năm 2017. Nội dung các hội thảo đa dạng, liên quan đến nhiều lĩnh vực pháp lý quan trọng của đất nước, của ngành. Các hội thảo đã thu hút được sự tham gia của nhiều chuyên gia đầu ngành đến từ các trường đại học, viện nghiên cứu, các chuyên gia làm công tác thực tiễn..., trong đó có nhiều chuyên gia đến từ các nước CHLB Đức, CH Pháp, Trung Quốc... Các hội thảo cũng chú trọng và tạo điều kiện tham gia đối với sinh viên, học viên và giảng viên trẻ¹⁶.

- Giảng viên của Trường tích cực tham gia các công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật của đất nước; tổ chức các hoạt động khoa học gắn liền với sự kiện chính trị - pháp lý của đất nước. Nhiều hoạt động nghiên cứu khoa học tầm cỡ quốc tế đã được tổ chức trong khuôn khổ các dự án hợp tác của Trường như tổ chức thường niên Tuần lễ pháp luật Đức, Tuần Nghiên cứu khoa học với nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường¹⁷.

- Năm 2017 có trên 150 bài viết của các tác giả là giảng viên của Trường được đăng trên các tạp chí chuyên ngành: Tạp chí Luật học, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Tạp chí Dân chủ pháp luật...;

- Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên tiếp tục được đẩy mạnh và

¹². Số giảng viên trẻ (từ 35 tuổi trở xuống) làm chủ nhiệm đề tài chiếm 25% trong tổng số các đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2017.

¹³. Xem phụ lục 15

¹⁴Trong năm 2016 đã bảo vệ 1 đề tài cấp Bộ và 14 đề tài cấp cơ sở

¹⁵. Trong đó có 07 hội thảo quốc tế, 13 hội thảo, tọa đàm cấp Trường, 36 hội thảo cấp Khoa; Xem phụ lục 12.

¹⁶. Đã tổ chức 01 Hội thảo cấp Trường về “Định hướng cho sinh viên tại Trường Đại học Luật Hà Nội – Nhu cầu và giải pháp”; tạo điều kiện cho các sinh viên tham gia tham luận tại các Hội thảo.

¹⁷. Tuần Nghiên cứu khoa học năm 2017 đã tổ chức được các hoạt động: 1) Trưng bày và giới thiệu các sản phẩm nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và sinh viên của Trường; 2) Tập huấn về phương pháp nghiên cứu khoa học dành cho các giảng viên trẻ; 3) Tổ chức Tọa đàm về công bố quốc tế; và một số tọa đàm, hội thảo bên lề khác.

nâng cao về chất lượng. Năm 2017, Trường đã thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ cuộc thi “Sinh viên nghiên cứu khoa học” với 89 đề tài tham dự, trong đó 45 đề tài đạt giải cấp Trường. Trường đã chọn ra 3 đề tài gửi dự thi cấp Bộ, 12 đề tài tham gia Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học – Eureka lần thứ XIX trong đó có 03 đề tài đã đạt giải trong Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học – Eureka lần thứ XIX; Trường đã tổ chức khen thưởng, biểu dương kịp thời các sinh viên đạt giải và giảng viên hướng dẫn sinh viên đạt giải cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học đồng thời có cơ chế tài chính khuyến khích sinh viên nghiên cứu khoa học¹⁸.

1.2. Công tác biên soạn giáo trình, tài liệu, biên dịch

- Tổ chức nghiệm thu 08 giáo trình, 02 tập bài giảng thuộc Kế hoạch 2016¹⁹;
- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác liên kết xuất bản, in giáo trình, tài liệu phục vụ kế hoạch giảng dạy, học tập và nghiên cứu của Trường: Triển khai hợp đồng liên kết xuất bản với hai đối tác là Nhà xuất bản Tư pháp và Nhà xuất bản Công an nhân dân; phối hợp với Xí nghiệp in Nhà xuất bản Lao động xã hội thực hiện biên tập, chế bản, liên kết xuất bản, in 45 lượt giáo trình và tài liệu khác trong đó có 05 giáo trình viết mới, 31 lượt giáo trình tái bản có sửa đổi, bổ sung và 09 tài liệu khác phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường²⁰.
- Tiếp tục tìm kiếm, mở rộng mạng lưới phát hành, ký kết các hợp đồng phát hành với các đối tác mới để phát hành giáo trình, tài liệu của Trường; mở bán sách các buổi tối để phục vụ nhu cầu của giảng viên sinh viên.

1.3. Công tác thông tin, thư viện và sưu tầm tài liệu

Công tác thông tin, thư viện và sưu tầm tài liệu cũng được thực hiện tốt với những kết quả cụ thể như sau:

- Tăng cường nguồn lực thông tin, đáp ứng ở mức cao nhu cầu về thông tin và tài liệu phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; đảm bảo nguồn học liệu phục vụ việc giảng dạy và học tập của các hệ đào tạo; tiến hành rà soát danh mục học liệu theo định kì, bổ sung kịp thời học liệu thiếu, học liệu mới vào danh mục²¹;

¹⁸ Năm 2017 là năm đầu tiên thực hiện cơ chế hỗ trợ đề tài khoa học sinh viên (200.000đ/đề tài, nếu đề tài có thực hiện khảo sát được hỗ trợ thêm 500.000đ/đề tài).

¹⁹ Xem phụ lục 13.

²⁰ Xem phụ lục 14.

²¹ Bổ sung, xử lý kỹ thuật và đưa vào phục vụ 381 đầu sách mới (13.030 cuốn); thu nhận 411 đầu tài liệu (755 cuốn) luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học, kỷ yếu hội thảo khoa học; Tiến hành tra đổi tài liệu với thư viện của các cơ sở đào tạo Trường đã ký thỏa thuận hợp tác: số lượng tài liệu Trường trao đổi với các Trường là 740 cuốn, kinh phí 43.580.000đ; số lượng tài liệu Trường nhận trao đổi là 1.110 cuốn, kinh phí 79.120.000đ;

- Tiếp tục cập nhật các cơ sở dữ liệu thư mục²², duy trì quyền truy cập cơ sở dữ liệu pháp luật trực tuyến Heinonline, xây dựng Bộ sưu tập tài liệu điện tử từ nguồn truy cập mở miễn phí trên mạng Internet; biên soạn các ấn phẩm thông tin: Bản tin thư viện, Thông báo sách mới, Thư mục chuyên đề. Hoàn thành Kế hoạch số hóa nguồn tài liệu nội sinh đợt I/2017 (giáo trình, luận án, luận văn, đề tài NCKH, kỷ yếu hội thảo khoa học), đã xử lý, biên mục và đưa ra khai thác, sử dụng 1.146 tài liệu;

- Tiếp tục đổi mới công tác phục vụ bạn đọc²³; tập huấn kỹ năng thông tin cho sinh viên K42, học viên cao học K24, nghiên cứu sinh K22; tập huấn sử dụng Heinonline cho giảng viên và người học có yêu cầu;

- Tổ chức thành công “Ngày hội sách và văn hóa đọc năm 2017”; triển khai thực hiện Kế hoạch marketing sản phẩm và dịch vụ thông tin thư viện nhằm nâng cao chất lượng phục vụ bạn đọc và quảng bá hình ảnh thư viện.

1.4. Công tác Tạp chí Luật học

Trong năm 2017, công tác Tạp chí Luật học của Trường đã đạt được những kết quả sau đây:

- Đã và đang từng bước hoàn thiện quy trình nội bộ với việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tạp chí thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động ban hành từ năm 2005;

- Tiếp tục cải tiến hình thức trình bày để phù hợp với yêu cầu của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước cũng như yêu cầu của việc hội nhập quốc tế trong thời gian tới; tiếp tục tham gia Tạp chí khoa học Việt Nam trực tuyến (VJOL) nhằm tạo thêm một kênh quảng bá cho Tạp chí;

- Tổ chức thẩm định nội dung khoa học, liên hệ tác giả chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện và xử lý 209 bài; xuất bản và phát hành 12 số tạp chí định kỳ đảm bảo chất lượng và tiến độ;

- Làm thủ tục xin cấp phép gửi Bộ Thông tin - Truyền thông, biên tập, chế bản và phát hành 02 đặc san: Đặc san “ASEAN – 50 năm hình thành và phát triển”; Đặc san “Xây dựng chính sách trong hoạt động lập pháp”.

- Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông cấp Thẻ nhà báo cho các đối tượng đủ điều kiện được cấp thẻ theo quy định của Luật Báo chí. Cuối tháng 8/2017, Tổng Biên tập, Thư ký toà soạn và 03 biên tập viên của Tạp chí đã được cấp Thẻ nhà báo.

²² Cập nhật mới 3.400 biểu ghi thư mục các loại.

²³ Năm 2017, : phục vụ 114.566 lượt bạn đọc tại Phòng đọc; 170.560 lượt tài liệu lưu thông; tư vấn, hỗ trợ 7.316 lượt bạn đọc; 6.195 lượt truy cập mạng Internet.

1.5. Công tác tin học và Công thông tin

- Việc sử dụng và vận hành các phần mềm quản lý đào tạo có chuyển biến tích cực: triển khai module phần mềm quản lý điểm cho khoa Đào tạo sau đại học và khoa Đào tạo tại chức, module phần mềm quản lý sinh viên cho phòng Công tác sinh viên, hỗ trợ chấm thi trắc nghiệm đối với các môn thi trắc nghiệm trong trường, triển khai phần mềm quản lý điểm hỗ trợ việc nhập điểm đến từng bộ môn trong trường;

- Công thông tin của Trường ngày càng phát huy được vai trò trong việc tăng cường cung cấp thông tin, quảng bá hình ảnh và các hoạt động của Trường, đặc biệt là các thông tin liên quan đến lịch công tác, chương trình đào tạo, thời khóa biểu, thông tin tuyển sinh, các thông báo cho sinh viên, đăng kí học trực tuyến. Trong năm 2017, đã có hơn 1000 tin, bài, thông báo... được đưa lên công thông tin, trong đó có gần 200 tin, bài, ảnh về các sự kiện của nhà Trường được thông tin kịp thời, đảm bảo tính cập nhật; phiên bản tiếng Anh của Công thông tin đã bước đầu được cập nhật, hoàn thiện.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả nêu trên, trong năm qua, công tác nghiên cứu khoa học, giáo trình, tài liệu, biên dịch, thông tin, thư viện, tạp chí Luật học, tin học và Công thông tin còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Tiềm năng nghiên cứu khoa học của Trường chưa được khai thác tốt, chưa đa dạng hóa các kênh để nhận đề tài, nhiệm vụ khoa học. Hoạt động nghiên cứu khoa học liên quan đến những vấn đề lớn, bức xúc trong đời sống xã hội còn hạn chế; số lượng các đề tài nghiên cứu khoa học, nhất là cấp Bộ, cấp Nhà nước còn ít. Hoạt động nghiên cứu khoa học của một số giảng viên chủ yếu tập trung các hội thảo khoa học cấp khoa, cấp trường; một số giảng viên chưa đủ giờ nghiên cứu khoa học;

- Chưa có cơ chế để học viên cao học, NCS tham gia nghiên cứu khoa học và sinh hoạt chuyên môn; một số đơn vị chuyên môn chưa chủ động yêu cầu học viên, nghiên cứu sinh tham gia các hoạt động chuyên môn;

- Tiến độ thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học còn chậm; việc vận dụng kết quả nghiên cứu vào công tác giảng dạy tại các đơn vị chuyên môn của Trường còn chưa đồng đều; hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ nhu cầu của các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp chưa được triển khai;

- Việc biên tập bài viết đăng Tạp chí luật học còn chưa kịp thời làm giảm tính thời sự của một số công trình nghiên cứu;

- Hệ thống máy tính, mạng wifi của thư viện còn bị lỗi, tốc độ đường truyền chậm; tài liệu tham khảo các môn học tự chọn chưa đáp ứng tốt nhu cầu của người đọc; nguồn tài liệu điện tử chưa phong phú, chưa kết nối với các trường, các cơ sở đào tạo khác trong nước và quốc tế;

- Các phần mềm chưa đồng bộ giữa quản lý hành chính, quản lý đào tạo, quản trị nhân sự. Sự phân cấp trong việc sử dụng các phần mềm chưa hiệu quả;

- Một số vấn đề liên quan đến phần mềm quản lý điểm, quản lý sinh viên, quản lý học phí vẫn chưa được khắc phục triệt để. Việc tin học hóa công tác quản lý Tạp chí Luật học triển khai còn chậm.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do:

- Một số giảng viên chưa tích cực, chủ động nghiên cứu khoa học; chưa hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh để đề xuất các nhiệm vụ khoa học và tham gia đầu thầu đề tài các cấp; chưa có nhiều các công bố quốc tế;

- Luật khoa học và công nghệ 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành còn chưa đầy đủ, rõ ràng; Trường mới chỉ có Quy chế quản lý khoa học tạm thời; kinh phí cho các hoạt động nghiên cứu khoa học còn thấp chưa đáp ứng yêu cầu và khuyến khích đội ngũ khoa học;

- Tòa nhà thư viện, hạ tầng công nghệ thông tin đã xuống cấp cần được đầu tư nâng cấp; việc tin học hóa trong công tác quản lý các hoạt động khoa học công nghệ, thư viện, tạp chí cũng như công nghệ thông tin chưa được thực hiện một cách đồng bộ, gây khó khăn trong triển khai thực hiện.

V. Công tác tài chính, cơ sở vật chất và y tế

1. Những kết quả đạt được

1.1. Công tác tài chính

- Trên cơ sở cân đối các nguồn thu và tiết kiệm các khoản chi, công tác thu, chi tài chính đã được thực hiện đúng chế độ, chính sách của Nhà nước và điều kiện thực tế của Trường. Mặc dù ngân sách cấp cho chi thường xuyên giảm so với năm trước song công tác tài chính vẫn đảm bảo phục vụ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của Trường;

- Thu nhập của cán bộ viên chức được duy trì ở mức ổn định và tăng đều hàng năm. Chế độ, chính sách của người lao động và của học sinh, sinh viên được giải quyết kịp thời;

- Việc trích lập các quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng, quỹ dự phòng ổn định thu nhập, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp được thực hiện theo đúng quy định, góp phần chuẩn bị nguồn tài chính cho giai đoạn phát triển mới của Trường;

- Trường cũng đã thực hiện một số biện pháp chủ động tạo nguồn, quản lý và điều tiết các nguồn kinh phí đảm bảo cho hoạt động chung của Trường, nhờ đó thu nhập của viên chức được đảm bảo (thông tin chi tiết được phản ánh tại Báo cáo về thu chi tài chính);

- Trường đã hoàn thành việc báo cáo tài chính năm 2016 trước cơ quan kiểm toán và đã được đánh giá: về cơ bản công tác quản lý ngân sách, tài sản đã được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, việc cấp phát kinh phí được bảo đảm kịp thời.

1.2. Công tác quản trị và bảo đảm cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất của Trường tiếp tục được duy trì và đầu tư nâng cấp. Cùng với việc triển khai mua sắm, trang bị mới cơ sở vật chất cho các phòng làm việc, giảng đường, phòng học theo kế hoạch mua sắm tài sản đã được phê duyệt, Trường đã thực hiện hiệu quả việc bảo vệ và khai thác giá trị sử dụng của các tài sản sẵn có nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cao ý thức trách nhiệm của người sử dụng tài sản. Đến nay, các phòng học được lắp đặt thiết bị cơ bản nhằm phục vụ cho công tác đào tạo của Trường;

- Trong năm 2017, Trường được thụ hưởng nguồn kinh phí đào tạo xây dựng trường trọng điểm cán bộ về pháp luật theo Quyết định 549/QĐ-TTg để mua sắm lắp đặt bổ sung một số máy chiếu cho các phòng học; thay thế một số máy tính bàn tại các phòng học tin học, thư viện; thay thế một số máy in, máy tính cho các đơn vị; bổ sung phần mềm Thư viện điện tử, thư viện số²⁴; lắp đặt bàn ghế mới cho 02 phòng học tiến sĩ, thạc sĩ và 01 phòng học tiếng anh chuyên ngành;

- Về công tác xây dựng cơ bản, Trường được Bộ Tư pháp phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, chỉnh trang Trường Đại học Luật Hà Nội tại cơ sở 87 Nguyễn Chí Thanh. Hiện nay, Trường đã bắt đầu triển khai theo kế hoạch, cải tạo nhà B, nhà C, nhà E và song song việc triển khai cải tạo các giảng đường, đơn vị thi công thực hiện hạng mục lắp đặt bổ sung 03 thang máy nhà A và cải tạo nhà D, ký túc xá. Năm 2017, Trường cũng đã cải tạo, sửa chữa 04 phòng học nhà K6 và 01 phòng học đa năng tầng 3 nhà F;

- Công tác quản lý tài sản được tăng cường, công tác kiểm tra, kiểm kê, bảo dưỡng và thanh lý tài sản được tiến hành định kỳ và theo đúng quy định. Duy trì công tác kiểm kê và dán tem cho toàn bộ tài sản thuộc các đơn vị đang quản lý và sử dụng.

1.3. Công tác y tế

²⁴ Mua mới 13 máy chiếu; 22 máy in A4; 03 máy in A3; 69 bộ máy tính bàn; 01 máy Photocopy.

- Đảm bảo tốt công tác khám chữa bệnh. Trong năm 2017, Trạm y tế đã khám, chữa bệnh cho 8.338 lượt người; sơ cấp cứu và chuyển viện cho 1.620 lượt người;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát vệ sinh môi trường, vệ sinh học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm và làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh tại trường. Tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ giáo viên, sinh viên trong Trường các biện pháp vệ sinh phòng chống dịch bệnh, ý thức giữ gìn vệ sinh chung. Đặc biệt trong đợt dịch sốt xuất huyết xảy ra trên địa bàn thành phố Hà Nội (8/2017) đã tham mưu và chỉ đạo tốt công tác phòng chống dịch. Năm 2017, Trường được đoàn kiểm tra của TTYTDP thành phố Hà Nội đánh giá cao về công tác vệ sinh y tế trường học;

- Làm tốt công tác quản lý hồ sơ sức khỏe của 9077 viên chức và sinh viên chính quy; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 384 lượt cán bộ, viên chức và 3.321 sinh viên vào, ra trường;

- Làm thẻ bảo hiểm y tế cho 6.915 viên chức và sinh viên của Trường; thực hiện tốt hợp đồng khám chữa bệnh BHYT giữa Trường và BHXH quận Đống Đa. Năm 2017, đã sử dụng 927.641.002đ quỹ BHYT để thực hiện công tác khám chữa bệnh BHYT và phòng chống dịch bệnh tại Trường, được các đoàn kiểm tra của BHXH quận Đống Đa đánh giá cao trong việc thực hiện các quy định khám chữa bệnh.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Chưa có sự chuẩn bị thỏa đáng cho việc thực hiện cơ chế tự chủ; quá trình thanh toán và xử lý các công việc tài chính còn chưa đồng bộ;

- Chưa có cơ chế khuyến khích thỏa đáng các viên chức tìm kiếm, khai thác và thu hút các dự án, chương trình hoặc phương án nhằm tạo dựng và phát triển các nguồn thu hợp pháp của Trường;

- Chưa có cơ chế để tăng cường nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế;

- Việc chi trả học bổng, áp dụng các chính sách an sinh xã hội đối với đối tượng chính sách còn chậm;

- Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động của Trường chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc thực hiện dự án cải tạo, sửa chữa một số hạng mục còn chậm so với kế hoạch đề ra. Do phục vụ công tác cải tạo, sửa chữa các giảng đường, phòng học nên Trường phải thuê phòng học ở địa điểm bên ngoài, ít nhiều cũng ảnh hưởng đến các hoạt động giảng dạy của Trường.

Nguyên nhân của những tồn tại trên:

- Quy chế chi tiêu nội bộ không còn phù hợp, chưa bao quát đầy đủ các hạng mục chi, chưa thực sự phù hợp với các quy định mới của Nhà nước²⁵; việc lập dự toán của các đơn vị chưa bám sát các quy định, quy trình quyết toán tài chính chưa có sự phối hợp tốt; ý thức tiết kiệm, bảo vệ tài sản công chưa cao;

- Việc thực hiện dự án cải tạo, sửa chữa một số hạng mục còn chậm so với kế hoạch đề ra là do Trường phải chờ các cơ quan ban ngành thẩm tra, phê duyệt ở tất cả các khâu. Khi tiến hành các thủ tục này đều không như dự kiến tiến độ ban đầu.

VI. Công tác kế hoạch và hành chính

1. Những kết quả đạt được

- Năm 2017, các nội dung kế hoạch công tác của Trường cơ bản đã được triển khai và đã đạt được các kết quả cụ thể, như: đã hoàn thành 46/54 nhiệm vụ (có sản phẩm cuối cùng); có 08 nhiệm vụ xin chuyển thời hạn hoàn thành sang năm 2018;

- Chế độ giao ban Ban Giám hiệu, giao ban cán bộ chủ chốt được duy trì. Kế hoạch công tác hàng tuần của Ban Giám hiệu cũng được xây dựng và tổ chức thực hiện. Các cuộc họp cấp Trường tiếp tục được tiến hành theo kế hoạch. Nội dung các cuộc họp được chuẩn bị, thông báo công khai, rõ ràng trên lịch tuần cho các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan;

- Việc tổng hợp thông tin, xây dựng các báo cáo thường kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và báo cáo năm theo yêu cầu của cơ quan cấp trên được thực hiện và bảo đảm chất lượng về nội dung, duy trì việc tổng kết các công việc đã thực hiện, đối chiếu với kế hoạch đề ra, đánh giá cụ thể những kết quả đã đạt được cả về số lượng và chất lượng công việc, những vướng mắc, tồn tại, nguyên nhân và hướng khắc phục;

- Kết luận tại các phiên họp Ban Giám hiệu, các hội nghị và phiên họp quan trọng khác của Trường được Phòng Hành chính - Tổng hợp và các đơn vị chức năng công bố công khai. Các chủ trương, chính sách của Trường, công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo nhà trường được thông tin kịp thời tới toàn thể cán bộ, viên chức;

- Năm 2017, trường đã tiếp nhận và xử lý 1199 công văn đến (so với 1385 năm 2016 giảm 13%) và 5001 văn bản đi (So với năm 2016 là 3855 văn bản thì tăng 30 %). Về cơ bản, việc xử lý các văn bản đến đảm bảo đúng quy định, tiến độ và chính xác; việc phúc đáp văn bản đi tương đối kịp thời. Công tác khánh tiết,

²⁵ Thông tư số 40/2017/TT-BCT ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (có hiệu lực từ ngày 01/7/2017)

hậu cần, lễ tân phục vụ các cuộc họp, hội thảo, hội nghị chung của Trường được thực hiện một cách chu đáo²⁶;

- Việc quản lý công văn tài liệu đã từng bước đi vào quy củ hơn. Trong năm 2017, trường đã tổ chức 02 đợt tập huấn về công tác văn thư lưu trữ cho toàn thể lãnh đạo và viên chức nhà trường để thống nhất về nhận thức và kỹ năng soạn thảo văn bản; đối với các văn bản trình ký Ban Giám hiệu đã được tăng cường kiểm tra, rà soát chặt chẽ hơn so với những năm trước. Vì vậy, nội dung và hình thức của các văn bản trình ký có sự cải thiện hơn.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong lĩnh vực kế hoạch - hành chính vẫn còn hạn chế:

- Một số công tác của Trường vẫn còn thực hiện chưa đúng tiến độ hoặc chưa được triển khai thực hiện²⁷;

- Chưa ban hành được Kế hoạch triển khai đề án 549/QĐ-Ttg; chưa hoàn thành việc đề xuất điều chỉnh mục tiêu đề án 549/QĐ-Ttg để đảm bảo tính khả thi cho đến năm 2020. Chiến lược và mục tiêu phát triển của Trường chưa rõ nét, chưa có sự phù hợp về mục tiêu, chiến lược phát triển Trường trong Nghị quyết của Đảng bộ với đề án 549/QĐ-Ttg;

- Về quản lý công văn tài liệu: vẫn còn đơn vị chưa tuân thủ quy trình xét duyệt văn bản dẫn đến việc nhiều văn bản không thống nhất về thể thức theo quy định của Nhà nước;

- Về chế độ Hội nghị, họp và chế độ báo cáo: Tuần suất các cuộc họp của các ban, của cán bộ chủ chốt vẫn còn rất dày, lịch họp có nhiều thay đổi do phải đảm bảo kế hoạch công tác đột suất của lãnh đạo Trường. Bên cạnh tính tích cực thể hiện sự chỉ đạo điều hành sát sao, tích cực của tập thể lãnh đạo thì điều này cũng bộc lộ hạn chế là tính chịu trách nhiệm cá nhân chưa cao và việc dành thời gian nhiều cho họp hành cũng ảnh hưởng đến thời gian giải quyết công việc trực tiếp của các đơn vị. Tình trạng chậm nộp báo cáo công tác, trả lời các văn bản, góp ý văn bản vẫn còn phổ biến. So với năm 2016, tình hình chưa được cải thiện. Trường vẫn thường xuyên bị Văn phòng Bộ nhắc nhở về việc phúc đáp văn bản

²⁶Năm 2017, trường tổ chức 9 Hội nghị; 35 Hội thảo trong nước và 9 hội thảo quốc tế.

²⁷Đề án thành lập Phân hiệu Trường tại Đắk Lắk còn chậm so với tiến độ vì theo kế hoạch năm 2018 sẽ triển khai tuyển sinh nhưng hiện tại vẫn chờ xin ý kiến phê duyệt của Bộ Giáo dục & Đào tạo; các Trung tâm dịch vụ (như Trung tâm dịch vụ hỗ trợ đào tạo và Trung tâm ngoại ngữ mặc dù đã hoàn thành đề án) vẫn chưa được thành lập trên thực tế. Điều đó cũng là một cản trở trong việc giải quyết những nhu cầu thiết yếu của Trường để cải thiện nguồn thu và hỗ trợ cho hoạt động đào tạo (như việc tổ chức quảng bá tuyển sinh; tổ chức dạy ngoại ngữ cho sinh viên đáp ứng chuẩn đầu ra; phục vụ nhu cầu sinh hoạt ăn uống của cán bộ, giảng viên, sinh viên...). Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Trường vẫn chưa được ban hành (do định hướng mới về tinh giảm bộ máy) cũng làm giảm hiệu quả làm việc do thiếu sự rành mạch về chức năng của các đơn vị

chậm tiến độ. Ý thức tham gia dự họp, dự hội nghị cũng chưa có chuyển biến: vẫn còn hiện tượng không dự họp cán bộ chủ chốt, không dự Hội nghị mà không báo cáo lý do;

Nguyên nhân của tình trạng trên là:

- Việc xác định mục tiêu, chiến lược của Trường còn lệ thuộc vào mục tiêu sẵn có của đề án 549, Trường chưa chủ động bàn sâu vào định hướng phát triển trường trong điều kiện mới.

- Sự phối hợp giữa các đơn vị chức năng trong Trường chưa thực sự nhịp nhàng hoặc cán bộ được phân công thực hiện chưa thực sự làm hết trách nhiệm của mình; lãnh đạo đơn vị chưa thực sự phát huy tính chịu trách nhiệm cá nhân trong tham mưu giải quyết công việc còn phụ thuộc vào quyết định của cấp trên;

- Một số cá nhân, đơn vị trong Trường chưa nhận thức đầy đủ về công tác kế hoạch, hành chính;

- Nhiều nhiệm vụ Trường được yêu cầu thực hiện rất gấp, văn bản của các cơ quan liên quan đến chậm hơn so với thời hạn phải trả lời;

- Trường liên tục phải xử lý các công việc ngoài kế hoạch, các nhiệm vụ công tác liên quan tới Bộ, Ngành.

VII. Công tác tư vấn pháp luật, đào tạo ngắn hạn và thực hành nghề luật

1. Những kết quả đạt được

- Trung tâm Tư vấn pháp luật đã tư vấn tổng số 151 vụ việc, trong đó có 08 vụ việc tư vấn miễn phí cho các đối tượng chính sách, 143 vụ tư vấn có thu thù lao thuộc tất cả các lĩnh vực pháp luật: Hình sự, dân sự, hôn nhân-gia đình, thương mại, hành chính, lao động, đất đai, tài chính...tạo môi trường để hơn 160 lượt giảng viên thực hiện tư vấn trực tiếp, hành nghề luật với những tổ chức, cá nhân có nhu cầu; chất lượng dịch vụ tư vấn ngày càng được nâng cao, các hoạt động của Trung tâm đã được nhân rộng trên các lĩnh vực;

- Trung tâm thường xuyên tổ chức các buổi họp trao đổi với các nhóm tư vấn nhằm hỗ trợ các tư vấn viên, cộng tác viên trong việc hoàn thiện kỹ năng tư vấn như cung cấp tư liệu, trao đổi, góp ý kiến, đồng thời đã rà soát, báo cáo Ban Giám hiệu cho bổ sung thêm 9 cộng tác viên tư vấn pháp luật;

- Trung tâm đã tổ chức 15 khóa đào tạo ngắn hạn, (trong đó có 2 khóa đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên chất lượng cao khóa 39) với tổng số 1.005 lượt người học tham gia;

- Trung tâm đã xây dựng, phát triển thêm 10 chương trình đào tạo ngắn hạn hướng tới các tổ chức doanh nghiệp; Xây dựng và tổ chức các chương trình tập huấn, các khóa đào tạo khi có văn bản mới ban hành;

- Số lượng sinh viên được thực hành nghề luật có tăng (153 sinh viên so với 116 sinh viên của năm 2016);

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- So với năm 2016, số vụ tư vấn đã giảm²⁸ và số lượt giảng viên thực hiện tư vấn trực tiếp, hành nghề luật với những tổ chức, cá nhân có nhu cầu cũng giảm hơn²⁹ (tuy nhiên, doanh thu từ hoạt động tư vấn tăng 18,3%); Số lượng lớp và số lượng học viên các lớp đào tạo ngắn hạn cũng giảm³⁰;

- Việc cung cấp dịch vụ tư vấn đôi khi còn chậm, chưa làm hài lòng khách hàng;

- Quy chế thu, chi và quản lý tài chính đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn của Trung tâm tư vấn pháp luật còn tồn tại nhiều bất cập. Mức trả thù lao cho giảng viên tham gia giảng dạy các khóa đào tạo tại Trung tâm theo quy chế chi tiêu còn thấp so với thực tế trên thị trường. Có trường hợp Trung tâm đã bị khách hàng từ chối ký kết hợp đồng vì không mời được giảng viên theo yêu cầu của họ;

- Hoạt động quảng bá trong hoạt động đào tạo ngắn hạn của Trung tâm cũng chưa được đẩy mạnh. Trung tâm cũng gặp khó khăn về điều kiện cơ sở vật chất và nguồn kinh phí cho hoạt động thực hành pháp luật; Hoạt động ngoại khóa cho sinh viên chất lượng cao triển khai thực hiện còn ít và chậm hơn so với tiến độ đề ra.

Nguyên nhân của tình trạng trên là:

- Hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn và đào tạo ngắn hạn phụ thuộc vào nhu cầu thị trường từng năm và mức độ cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn và đào tạo ngắn hạn hiện nay; Quy mô nhân lực của Trung tâm chưa đáp ứng được khối lượng công việc;

- Đặc thù nghề nghiệp, kỹ năng, kinh nghiệm và mức độ đáp ứng của các Tư vấn viên, Cộng tác viên đối với yêu cầu của khách hàng chưa cao. Bên cạnh đó, vì điều kiện thời gian và công tác kiêm nhiệm khó bố trí thời gian nên các tư vấn viên, cộng tác viên chủ yếu thực hiện được việc tư vấn tại chỗ, ít giải quyết trọn gói vụ việc;

²⁸151 vụ so với 238 vụ

²⁹160 lượt so với 249 lượt

³⁰15 lớp đào tạo ngắn hạn/1.005 học viên so với 22 lớp đào tạo ngắn hạn/1.596 học viên

- Do cơ chế quản lý điều hành, cơ chế phối hợp và việc thanh quyết toán đối với hoạt động thực hành luật của sinh viên chất lượng cao còn có vướng mắc nhất định;

- Đề án tự chủ tài chính của Trung tâm đã được soạn thảo, chỉnh sửa nhiều lần nhưng chưa được bàn thảo quyết liệt để có kết quả cuối cùng;

VIII. Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

1. Những kết quả đạt được

Trong năm 2017, Trường đã thực hiện thành công nhiều hoạt động hợp tác quốc tế quan trọng trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, thực hiện hoạt động dự án, tăng cường các hoạt động đối ngoại nâng cao vị thế và uy tín của Trường với các đối tác nước ngoài, cụ thể là:

- Phát triển và củng cố các quan hệ đối tác: Trường đã ký kết ghi nhớ hợp tác với: Đại học Quốc lập Đài Loan; Đại học khoa học Szeged, Hungary; Đại học Keio, Nhật Bản; Đại học Arizona của Hoa Kỳ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động hợp tác với những đối tác của Trường:

+ Tiếp tục thực hiện hiệu quả hoạt động hợp tác với các Trường đối tác của Cộng hòa liên bang Đức thông qua điều phối của Trung tâm pháp luật Đức của Trường: tổ chức khóa học mùa xuân cho sinh viên Đức và Việt Nam tại Hà Nội, Hòa Bình; tổ chức thành công những ngày pháp luật Đức – Việt vào tháng 10 năm 2017 tại Trường Đại học Luật Hà Nội, cử sinh viên tham gia khóa học mùa hè tại CHLB Đức; tổ chức các tọa đàm khoa học thường xuyên với các chuyên gia CHLB Đức; giảng dạy tiếng Đức cho sinh viên của Trường; hoạt động giảng dạy và nghiên cứu của giảng viên DAAD tại Trường; phối hợp với Văn phòng Bang Hessen tại Việt Nam và các đơn vị hữu quan thực hiện thành công việc trao bằng tiến sỹ danh dự của Trường Đại học Luật Hà Nội cho Nguyên Thủ hiến Bang Hessen, Ngài Roland Koch;

+ Tiếp tục triển khai các hoạt động hợp tác với Khoa luật Đại học Quốc gia Singapore và Đại học Tổng hợp Quốc lập Đài Loan: thông qua việc tuyển chọn và cử sinh viên theo học học kỳ trao đổi tại Singapore và Đài Loan;

+ Phối hợp với Đại học Tư pháp Quốc gia Nga, Đại học quan hệ quốc tế Mát-xcơ-va (MGIMO) tổ chức hội thảo và tọa đàm khoa học tại Xanh-pe-tec-bua và Mát-xcơ-va;

+ Tiếp tục triển khai các công việc ĐHTH Nagoya Nhật Bản: 01 sinh viên học 01 học kỳ trao đổi tại ĐHTH Nagoya; phối hợp tổ chức Lễ kỷ niệm 10 năm

thành lập Trung tâm đào tạo và nghiên cứu pháp luật Nhật Bản của Đại học Nagoya tại Trường Đại học Luật Hà Nội;

- + Thực hiện các hoạt động hợp tác với Đại học Keio thông qua việc cử giảng viên là nghiên cứu sinh tham gia học kỳ trao đổi và tham luận hội thảo tại Đại học Keio;

- + Thực hiện hoạt động hợp tác với Đại học Akron, Hoa Kỳ thông qua việc cử 02 sinh viên của Trường sang học 01 học kỳ trao đổi tại Đại học Akron, Hoa Kỳ;

- + Triển khai các hoạt động hợp tác với Học viện Tư pháp Quốc gia Lào thông qua việc cử giảng viên tham dự Hội thảo tại Học viện Tư pháp Quốc gia Lào và trao đổi kinh nghiệm giảng dạy với giảng viên của Học viện Tư pháp Quốc gia Lào tại Trường Đại học Luật Hà Nội;

- + Cùng cố hợp tác với các đối tác của Trung Quốc thông qua việc tổ chức hội thảo quốc tế với Đại học Vân Nam và Đại học Tài chính Chính pháp Trung Nam Trung Quốc, tại Trường Đại học Luật Hà Nội;

- + Phối hợp với Hội giao lưu văn hóa Việt Nam – Hàn Quốc tổ chức thành công buổi nói chuyện của Nguyên Thủ tướng Hàn Quốc tại Trường Đại học Luật Hà Nội;

- + Đẩy mạnh hoạt động giảng dạy pháp luật Việt Nam cho sinh viên nước ngoài bằng tiếng Anh thông qua việc tổ chức thành công chương trình ngắn hạn cho sinh viên ĐHTH San Francisco (Hoa Kỳ), ĐHTH Newcastle (Úc) và ĐHTH Waikato (New Zealand);

- + Xúc tiến xây dựng chương trình liên kết đào tạo với Hoa Kỳ.

- Tìm kiếm các cơ hội, Dự án hợp tác của Trường với các đối tác:

- + Thực hiện hoạt động hợp tác với Dự án GIG của Hoa Kỳ về xây dựng môn học phát triển án lệ và Hội thảo về xây dựng chính sách trong hoạt động lập pháp;

- + Hoạt động với Dự án EU MUTRAP: các hoạt động giảng dạy của chuyên gia nước ngoài và trong nước trong khuôn khổ Dự án tại Trường.

- Trong năm 2017, Trường tổ chức các đoàn ra: Đoàn công tác tại Lào, các đoàn công tác tại Đại học Nagoya, Đại học Keio Nhật Bản, Đoàn công tác tại Đại học Waikato, New Zealand, Đoàn công tác tại Đại học Quốc lập Đài Loan, Đoàn công tác tại Đại học Szeged, Hungary, các Đoàn công tác tại Đại học Tư pháp Quốc gia, Đại học Quan hệ quốc tế Mat-xcơ-va, CHLB Nga;

- Đón tiếp và làm việc với nhiều đoàn công tác nước ngoài đến thăm và làm việc tại Trường.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Hợp tác quốc tế diễn ra với nhiều hoạt động sôi nổi nhưng hiệu quả chưa cao, việc hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học chuyên môn sâu, hướng đến các công bố quốc tế chưa thực sự có bước chuyển tích cực;

- Những hoạt động phục vụ cho việc quảng bá, thúc đẩy hợp tác quốc tế còn chậm được triển khai thực hiện.

Nguyên nhân của tình trạng trên:

- Nhận thức về trách nhiệm thực hiện công bố quốc tế của giảng viên chưa đầy đủ, chưa có đơn vị đầu mối, cơ chế tài chính hỗ trợ công bố quốc tế;

- Thủ tục triển khai các hoạt động đối ngoại còn phức tạp; sự phối hợp giữa các đơn vị còn chưa kịp thời;

- Việc đầu tư cho công tác hợp tác quốc tế chưa được đặc biệt chú trọng.

IX. Công tác đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn trong Trường

1. Những kết quả đạt được

Năm 2017 công tác đảm bảo ANCT và TTATXH trong Trường được đảm bảo:

- Nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn của Trường được chú trọng, cùng với các hoạt động khác của Trường về công tác chính trị nội bộ, tuyên truyền vận động viên chức và sinh viên nâng cao giác ngộ chính trị, phòng chống có hiệu quả âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch;

- Công tác phòng chống ma túy học đường và các tệ nạn xã hội khác được thực hiện thường xuyên. Mô hình “*Lớp học không có ma túy*”, “*Không đua xe và cở vũ đua xe trái phép*”, “*Tự phòng, tự quản*” được duy trì³¹;

- Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin với lực lượng Công an các cấp như Phòng PA83 Công an Thành phố Hà nội, Công an Phường Láng Hạ, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy Đống Đa - Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy Hà Nội và các đơn vị đóng trên địa bàn.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Công tác thường trực, kiểm soát người ra vào Trường chưa chặt chẽ; trật tự văn minh chưa tốt trong ứng xử;

³¹ Đầu năm học Trường đã tổ chức cho sinh viên khoá mới ký cam kết về việc đấu tranh phòng, chống ma túy, không đua xe, cở vũ đua xe trái phép và các tệ nạn xã hội khác.

- Một số đơn vị (đặc biệt là tại nhà A) khi ra về còn quên chưa khóa cửa, tắt đèn.

Nguyên nhân của tình trạng trên là:

- Ý thức của một số viên chức, sinh viên và học viên trong việc đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn trong Trường chưa cao;

- Số lượng người ra vào Trường nhiều; việc đeo thẻ viên chức, thẻ sinh viên khi đến Trường chưa được thực hiện nghiêm túc và triệt để.

X. Công tác thi đua, khen thưởng

1. Những kết quả đạt được

- Công tác thi đua khen thưởng năm 2017 đã được chú trọng hơn trước. Trường thường xuyên có sự quan tâm đến thực hiện thủ tục công nhận danh hiệu nhằm động viên, khen thưởng kịp thời đối với các cá nhân, tập thể có thành tích đóng góp cho nhà Trường, cho ngành Giáo dục, ngành Tư pháp. Điều này đã tạo động lực và khích lệ các viên chức trong nhà Trường thực hiện tốt hơn nữa các nhiệm vụ được nhà trường giao³²;

- Trong năm 2017, các cá nhân và tập thể trường đã có những nỗ lực không ngừng và đạt những thành tích đáng kể. Trường có 03 cá nhân và 02 tập thể được Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Cán bộ tư pháp tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”;

- Bên cạnh khen thưởng thường xuyên đã chú trọng khen thưởng đột xuất; thực hiện đúng Kế hoạch tổng kết thi đua khen thưởng của Bộ Tư pháp và của Trường, Hội đồng thi đua khen thưởng Trường đã họp và bình xét thi đua năm 2017³³;

- Có sự chủ động trong việc đề xuất với Vụ thi đua khen thưởng về cách triển khai công tác thi đua khen thưởng phù hợp với đặc thù của Trường; bám sát nguyên tắc: kết quả thi đua dựa trên kết quả đánh giá viên chức; kế hoạch và

³²Làm thủ tục để Bộ Tư pháp tặng kỷ niệm chương cho 12 đồng chí; hỗ trợ làm thủ tục phong danh hiệu nhà giáo Nhân dân cho 01 nhà giáo của Trường

³³Đối với cá nhân: có 411 đồng chí đạt LĐTĐ, 69 đồng chí được công nhận danh hiệu CSTĐCS (năm 2016 là 13), tặng “Giấy khen Hiệu trưởng” cho 138 trường hợp, trong đó có 132 cá nhân và 07 đơn vị; Bộ Tư pháp xét công nhận 02 đồng chí đạt CSTS Ngành là đ/c Vũ Thị Lan Anh -Phó Hiệu trưởng, đ/c Phạm Thị Giang Thu - giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế (năm 2016 không có trường hợp nào) và tặng bằng khen cho 31 đồng chí (năm 2016 là 19);

Đối với tập thể: có 27 đơn vị đạt Tập thể tiên tiến; đề nghị Bộ Tư pháp xét công nhận: 10 đơn vị tập thể xuất sắc (năm 2016 là 02 đơn vị), 02 đơn vị được tặng bằng khen Bộ trưởng (Trường Đại học Luật Hà Nội và khoa Pháp luật Hình sự).

nguyên tắc bình xét thi đua được thống nhất triển khai đến các đơn vị; bám sát bộ tiêu chí chấm điểm thi đua do trường ban hành và sử dụng minh chứng đầy đủ để xác định điểm thi đua cho các đơn vị để tăng tính khách quan trong quy trình xét thi đua khen thưởng. Có sự phối hợp tương đối chặt chẽ với Vụ thi đua khen thưởng để đảm bảo tiến độ và kết quả thi đua của Trường.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Công tác phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến vẫn còn hạn chế;
- Chưa đa dạng hóa các hình thức và nội dung phong trào thi đua, việc sơ kết, tổng kết còn chưa kịp thời;
- Vẫn còn những lúng túng nhất định trong quá trình đánh giá thi đua cho cá nhân và tập thể: Chưa có bộ tiêu chí đánh giá cá nhân đối với viên chức;
- Bị động trong việc triển khai đề xuất tặng danh hiệu vì sự nghiệp giáo dục.

Nguyên nhân của các tồn tại trên là: một bộ phận viên chức chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác thi đua khen thưởng. Việc cung cấp minh chứng của một số đơn vị chưa thật sự đầy đủ; chưa có bộ tiêu chí đánh giá cá nhân nên việc bình xét thi đua với cá nhân vẫn mang tính tương đối.

Phần thứ hai:

MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC; THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ, PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG; THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VỀ QUYỀN, LỢI ÍCH CỦA VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG; THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ

I. Mối quan hệ phối hợp công tác

- Mối quan hệ công tác giữa chính quyền với các tổ chức đoàn thể được thực hiện tốt, các cuộc họp liên tịch giữa Ban Giám hiệu với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban chấp hành Công đoàn, Ban Thường vụ Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Ban chấp hành Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên (ở cả cấp trường và đơn vị) để cho ý kiến về những công việc lớn của Trường như: công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng; công tác tổ chức, cán bộ; công tác xem xét và bảo đảm về chế độ chính sách cho viên chức và người lao động; công tác thi đua khen thưởng và các công tác khác trong nhà trường;

- Công tác của các tổ chức đoàn thể trong Trường được quan tâm, tạo điều kiện và khuyến khích phát triển, đồng hành với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị chung của Trường, tạo không khí, môi trường làm việc, học tập vui tươi, phấn khởi cho công chức, viên chức, người lao động và người học của Trường;

- Thực hiện phân công công tác trong Ban Giám hiệu vào tháng 10 năm 2017, theo hướng phân cấp, ủy quyền mạnh và tăng cường trách nhiệm của các Phó Hiệu trưởng đối với lĩnh vực và các đơn vị được phân công phụ trách; các hoạt động lớn của các đơn vị thuộc Trường đều có sự tham gia hoặc có ý kiến của Lãnh đạo Trường phụ trách đơn vị;

- Sự phối hợp giữa các đơn vị thuộc Trường trong việc triển khai các nhiệm vụ công tác chung đã được cải thiện; giảm hiện tượng chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm giữa các đơn vị, cá nhân. Đối với các công việc liên quan đến nhiều đơn vị đã được các đơn vị chủ động trao đổi, đề xuất ý kiến lên Ban Giám hiệu hoặc tổ chức họp để bàn bạc, thống nhất cách thức thực hiện;

- Mối quan hệ công tác giữa Trường với các cơ quan, đơn vị ngoài Trường được duy trì, thường xuyên giữ mối quan hệ công tác và tuân thủ sự chỉ đạo của các cơ quan quản lý cấp trên như: Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy Khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội, Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội, Thành đoàn thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị xã hội khác trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của Trường; duy trì và phát triển tốt quan hệ với các cơ quan, đơn vị khác trong việc liên kết, phối hợp để thực hiện hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Ở một số hoạt động, nhiệm vụ cụ thể, việc phối hợp giữa các đơn vị còn chưa nhịp nhàng, thông suốt và hiệu quả, thể hiện rõ trong quá trình xây dựng báo cáo và thu thập minh chứng phục vụ đánh giá ngoài;

- Công tác chỉ đạo, điều hành và giám sát ở phạm vi toàn trường và các đơn vị còn chưa thật sát sao, quyết liệt nên việc triển khai một số công việc còn chậm, chất lượng chưa cao;

- Lãnh đạo một số đơn vị chưa coi trọng công tác giao ban định kỳ trong đơn vị mình, do đó có những chủ trương lớn của Trường chưa được truyền đạt một cách đầy đủ, khách quan, trung thực và kịp thời tới toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động của đơn vị.

Nguyên nhân của những tồn tại trên:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp còn chưa đồng bộ;

- Quy định mới về nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị chưa được ban hành nên chưa giải quyết được triệt để mối quan hệ giữa các đơn vị, đặc biệt liên quan đến phạm vi trách nhiệm do đơn vị phụ trách;

- Vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị ở một số đơn vị còn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu.

II. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng

1. Những kết quả đạt được

- Kinh phí hoạt động của Trường được sử dụng hiệu quả theo kế hoạch trên cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn được tổ chức khá phong phú, trang trọng nhưng tiết kiệm và hiệu quả, không lãng phí, phô trương, thu hút được sự ủng hộ, tham gia của các tập thể, cá nhân; công tác xã hội hóa, thu hút sự ủng hộ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đến hoạt động của Trường thu được kết quả tốt; đã thực hiện khoán một số công việc như quản lý các hội trường, phòng học để tiết kiệm biên chế và chi phí, nâng cao chất lượng phục vụ;

- Tình hình thu chi ngân sách, quản lí, sử dụng tài sản công được thông báo công khai. Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản được thực hiện đúng pháp luật và đảm bảo hiệu quả; việc sử dụng ngân sách tiếp tục được đảm bảo tiết kiệm, đúng mục đích và phát huy hiệu quả, thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Trường đã triển khai thực hiện nhiều hoạt động như tiết kiệm các chi phí điện nước, văn phòng phẩm, chi phí mua vé máy bay đi công tác... để đảm bảo tiết kiệm tối đa các chi phí bất hợp lý. Công tác ứng dụng mạnh công nghệ thông tin, giảm dần việc sử dụng văn bản giấy đã được áp dụng và dần phát huy kết quả;

- Trường đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nhiệm vụ được Bộ Tư pháp giao, cũng như các nhiệm vụ do Trường đề ra trong quá trình thực hiện giai đoạn thứ nhất của Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng; Quyết định số 04/2006/QĐ-BTP ngày 12/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và Quyết định số 3218/QĐ-BTP ngày 10-11-2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng của Bộ Tư pháp đến năm 2020;

- Trường đã thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Việc kê khai tài sản và thu nhập cá nhân được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tình hình thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí và bảo vệ tài sản công chưa cao, nhất là trong việc sử dụng điện, nước và tài sản tại các phòng học;

- Chưa thực hiện triệt để chương trình tiết kiệm, cắt giảm tối đa chi phí bất hợp lý;

Nguyên nhân: Ý thức tiết kiệm, chống lãng phí của một số cá nhân còn chưa tốt; chưa nhận thức được ý nghĩa và mục đích của việc quản lý, sử dụng tài sản công.

III. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của viên chức và người lao động

1. Những kết quả đạt được

- Việc bảo đảm đời sống, thực hiện chế độ, chính sách được thực hiện nghiêm túc. Thu nhập của cán bộ, viên chức được bảo đảm; lương từ ngân sách nhà nước, lương hỗ trợ, tiền hỗ trợ giờ giảng, hỗ trợ các ngày lễ, tết được chi trả đầy đủ và ổn định.

- Năm 2017, Trường đã thực hiện thủ tục nâng bậc lương thường xuyên đối với 107 công chức, viên chức, tăng phụ cấp thâm niên vượt khung hàng năm đối với 20 viên chức; thực hiện thủ tục nâng bậc lương trước thời hạn đối với 15 viên chức (trong đó có 14 viên chức lên lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc và 01 viên chức lên lương trước thời hạn do có thông báo nghỉ hưu).

- Trường đã giải quyết đầy đủ chế độ phụ cấp ưu đãi nhà giáo, phụ cấp thâm niên cho giảng viên theo đúng quy định; tiến hành thanh toán vượt giờ cho 275/293 giảng viên. Thực hiện việc hỗ trợ ngày làm việc cho viên chức ở các

phòng, ban chức năng; giải quyết chế độ hưu trí cho 16 viên chức, giải quyết cho 02 viên chức chuyển công tác và 03 viên chức xin thôi việc; chăm lo chu đáo việc hiếu; thực hiện trợ cấp khó khăn đột xuất; giải quyết chế độ thai sản;

- Các hoạt động tập thể của cán bộ, viên chức tiếp tục được duy trì thông qua các ngày kỉ niệm, ngày lễ lớn của đất nước và đặc biệt là của Trường với các chuỗi hoạt động chuyên môn, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao;

- Công tác đền ơn đáp nghĩa, thăm nom, việc hiếu, việc hỉ được Đảng ủy, Ban giám hiệu, các tổ chức đoàn thể quan tâm, thể hiện qua việc tổ chức gặp mặt viên chức hưu trí, chia tay cán bộ, viên chức về nghỉ chế độ; tổ chức kỉ niệm 71 năm ngày Thương binh liệt sỹ 27/7...

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Việc thực hiện chế độ chính sách cho viên chức, hỗ trợ theo năng lực và lao động thực hiện còn có bất cập; một số khoản mục chi cho hỗ trợ công chức, viên chức đã lạc hậu, không còn phù hợp; Thông tư 40/2017/TT-BTC công tác phí chi hội nghị đối với cơ quan nhà nước sự nghiệp công lập đã được ban hành và có hiệu lực nhưng Trường chưa có quy định cụ thể để áp dụng.

Nguyên nhân: Quy chế chi tiêu nội bộ chưa được sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế và yêu cầu của tình hình mới.

IV. Thực hiện Quy chế dân chủ trong Trường

1. Những kết quả đạt được

- Đảng ủy, Ban Giám hiệu, lãnh đạo các đơn vị đã quan tâm thực hiện Quy chế dân chủ, coi phát huy dân chủ là một trong những yếu tố xây dựng sự đoàn kết, nhất trí thực hiện thành công các nhiệm vụ của Trường và đơn vị;

- Quy chế dân chủ được thực hiện và phát huy tốt ở cả 6 mặt công tác: công tác chỉ đạo điều hành, công tác tổ chức cán bộ, công tác quản lí tài chính, tài sản công, công tác tiếp nhận giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo và và kiến nghị của viên chức, công tác thi đua khen thưởng và công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí;

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành luôn đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính chủ động của viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao. Các chương trình, kế hoạch hoặc các văn bản chỉ đạo của Trường trên cơ sở cụ thể hoá các văn bản của Nhà nước đều được đa ra lấy ý kiến trong cán bộ chủ chốt hoặc trong toàn thể cán bộ, viên chức. Những chủ trương, quyết định quan trọng đều có ý kiến tham gia của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc Ban thường vụ, Ban chấp hành Công đoàn, Ban chấp hành Đoàn thanh niên để đảm bảo tính phù hợp và khả thi. Việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ chính trị với

thực hiện quy chế dân chủ được thực hiện thường xuyên, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, quy chế làm việc của Trường cũng như các đơn vị thuộc Trường;

- Các văn bản liên quan đến chế độ chính sách, quyền lợi của viên chức được phổ biến đầy đủ, kịp thời; việc giải quyết chế độ, quyền lợi của viên chức được thực hiện công khai, dân chủ, công bằng khách quan; tăng cường sử dụng công thông tin như một công cụ thông tin đến toàn thể viên chức về hoạt động của Trường trong đó có chế độ, chính sách đối với viên chức;

- Hội nghị viên chức hàng năm ở đơn vị và cấp trường được tổ chức theo đúng quy định để viên chức tham gia đóng góp ý kiến trong tất cả các lĩnh vực công tác của Trường. Công tác tổ chức Hội nghị được chuẩn bị chu đáo, minh bạch; các văn kiện được gửi đến các đơn vị và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Trường để toàn thể cán bộ, viên chức góp ý sau đó được tổng hợp, tiếp thu vào Báo cáo chính thức tại Hội nghị;

- Ban Giám hiệu, thủ trưởng các đơn vị luôn quan tâm, lắng nghe ý kiến của cán bộ, viên chức về những vấn đề liên quan đến công việc thuộc chức năng nhiệm vụ của đơn vị cũng như nhiệm vụ chung của Trường;

- Duy trì chế độ làm việc định kì hàng năm hoặc bất thường giữa thành viên Ban Giám hiệu với các đơn vị mình phụ trách;

- Công tác quy hoạch bổ nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ và theo đúng quy định của Nhà nước, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Đảng ủy Khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội;

- Công tác tuyển dụng được thông báo công khai và thực hiện đúng trình tự, thủ tục;

- Quy định những việc viên chức giám sát kiểm tra được thực hiện nghiêm túc; giải quyết kịp thời một số kiến nghị, khiếu nại của tổ chức, cá nhân hoặc chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

- Công tác tiếp viên chức của Hiệu trưởng được thực hiện định kỳ. Trường duy trì các kênh thông tin, các cuộc gặp gỡ để lắng nghe ý kiến, tâm tư nguyện vọng của sinh viên, học viên;

- Công tác thi đua khen thưởng được chú trọng với nhiều hình thức và nhiều đơn vị, cá nhân được khen thưởng ở nhiều cấp khác nhau. Các thông tin, quy định về công tác thi đua, khen thưởng đều được phổ biến rộng rãi tới toàn thể viên chức. Thi đua khen thưởng đã góp phần tạo động lực để viên chức, người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một số cán bộ quản lý còn chưa thực sự quan tâm, chú trọng đến công tác phân công công việc và giám sát thực hiện công việc, cung cấp thông tin cho viên chức trong đơn vị;

- Việc sử dụng công nghệ thông tin để tăng cường trao đổi, giải quyết công việc vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Một số đơn vị chưa lưu ý đầy đủ đến việc cập nhật thông tin của đơn vị trên Cổng thông tin điện tử.

Nguyên nhân: chưa xác định rõ mối quan hệ dân chủ và tập trung, nhận thức về công tác quản lý hành chính và quản lý chuyên môn chưa rõ ràng, ý thức kỷ luật, chấp hành kỷ cương của một số viên chức chưa cao.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2017, Trường Đại học Luật Hà Nội tiếp tục phát triển so với năm 2016 trên các mặt công tác.

Công tác chính trị tư tưởng được thực hiện tốt, không có những vấn đề lớn, nổi cộm trong đội ngũ công chức, viên chức và người học. Công tác tổ chức cán bộ có sự ổn định tuy nhiên một số thể chế chậm được đổi mới hoặc mới được ban hành nhưng chưa phù hợp thực tiễn bởi các lý do khách quan, chủ quan. Lực lượng viên chức trẻ chiếm số lượng lớn và rất cần chính sách để khuyến khích phát huy năng lực, kiểm soát quá trình tự phấn đấu.

Công tác đào tạo, quản lý người học đã được tăng cường thêm một bước theo hướng phát huy thế mạnh và tận dụng cơ hội nhằm nâng cao vị thế của Trường nhưng còn tồn tại xuất phát từ bất cập của qui chế, sự phối hợp giữa các đơn vị, ý thức trách nhiệm của người học và kiểm soát quá trình đào tạo. Công tác nghiên cứu khoa học đã bắt nhịp được với sự thay đổi và đã hoàn thành được kế hoạch đặt ra nhưng vẫn có sự chênh lệch về kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học giữa các bộ phận giảng viên. Công tác thông tin thư viện phục vụ đắc lực cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Công tác tài chính đã có những chuyển biến tích cực trong tiến độ thực hiện quy trình thanh, quyết toán. Cơ sở vật chất có nhiều biến động. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho công chức, viên chức và người học thực hiện theo đúng tiến độ, lịch trình có chất lượng và hiệu quả, tư vấn, khuyến nghị kịp thời việc chăm lo sức khỏe cho viên chức.

Công tác kế hoạch được thực hiện theo lộ trình đã được phê duyệt nhưng việc kiểm soát tiến độ ở một vài khâu và nhiều đơn vị chưa được coi trọng. Công việc hành chính ngày càng nhiều đòi hỏi sự nỗ lực và trách nhiệm chung. Việc chưa coi trọng các công việc hành chính ảnh hưởng công tác triển khai, tiến độ công việc và sự phối hợp giữa các đơn vị. Kỷ luật công việc, kỷ cương hành chính tiếp tục được Trường quan tâm nhưng kết quả còn chưa đồng đều, vẫn còn tình trạng đối phó.

Công tác tư vấn pháp luật, đào tạo ngắn hạn và thực hành nghề luật đã thực hiện chỉ tiêu đặt ra nhưng chưa có sự thay đổi mang tính đột phá trong năm 2017. Công tác đối ngoại đã đạt được những kết quả đáng khích lệ so với năm 2016: mở rộng các địa chỉ liên kết, đào tạo trong nước và nước ngoài; nhiều thỏa thuận, chương trình hợp tác đã được ký kết; có nhiều hoạt động nổi bật và được đưa vào bình chọn là sự kiện của Ngành Tư pháp năm 2016; số lượng các đoàn ra, đoàn vào tăng lên với các kết quả cụ thể.

Công tác thi đua, khen thưởng đã có sự thay đổi so với 2016 trong việc áp dụng nhiều tiêu chí đánh giá khác nhau ngày càng thực chất, khách quan hơn; bên cạnh hình thức khen thưởng thường xuyên.

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiếp tục được duy trì nhưng còn một số công việc, hạng mục dàn trải. Thực hiện nghiêm túc qui chế dân chủ đảm bảo thông tin được truyền tải kịp thời, đầy đủ đến đông đảo cán bộ, viên chức, người lao động trong Trường. Công tác đánh giá viên chức được thực hiện nghiêm túc, khách quan. Thực hiện tốt chế độ chính sách, bảo vệ quyền, lợi ích của viên chức và người lao động.

Về tổng thể, kế hoạch công tác năm 2017 đã được thực hiện như trong Nghị quyết Hội nghị viên chức 2016 thể hiện trong các mặt công tác cụ thể. Tuy nhiên, một số nội dung công việc còn chậm hoặc chưa đạt kết quả như kế hoạch đề ra xuất phát từ những lý do khách quan, nguyên nhân chủ quan từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và thực hiện của đội ngũ viên chức.

Phần thứ ba:
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2018

Năm 2018 và giai đoạn 2018 - 2020 là giai đoạn hết sức quan trọng của nước ta, của Bộ, của Ngành Tư pháp cũng như của Trường Đại học Luật Hà Nội. Đây là giai đoạn tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về “*Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII. Đối với Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 2018 là năm tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt Đề án thành phần xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật, triển khai mạnh mẽ Nghị quyết đại hội Đảng bộ Trường nhiệm kỳ 2015 – 2020.

Trong bối cảnh đó, năm 2018, Trường tiếp tục triển khai thực hiện các phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp đã xác định trong Quyết định số 549/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Đề án thành phần “*Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm về đào tạo cán bộ pháp luật*”, trong đó tập trung vào việc xây dựng lộ trình Đề án tự chủ đại học; khởi công xây dựng cơ sở II của Trường tại Từ Sơn, Bắc Ninh; xây dựng kế hoạch để thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá trường đại học. Năm 2018 cũng là năm Trường tổ chức sơ kết Nghị quyết đại hội Đảng bộ Trường nhiệm kỳ 2015 – 2020, là năm bản lề để tổ chức các hoạt động tiến tới kỷ niệm 40 năm Ngày thành lập Trường. Để hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ năm 2018, Trường cần triển khai các giải pháp đồng bộ như sau:

I. Phương hướng và nhiệm vụ trọng tâm

1. Phát huy những tiềm năng, thế mạnh vốn có của Trường, khắc phục những tồn tại, hạn chế hiện nay, đặc biệt là hạn chế, tồn tại được chỉ ra trong quá trình đánh giá và kiểm định chất lượng, đề ra những kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp khắc phục trong giai đoạn 2018-2022 và những năm tiếp theo; gắn liền với việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm về đào tạo cán bộ pháp luật;

2. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, cán bộ và hoàn thiện thể chế của Trường phù hợp với mục tiêu và lộ trình thực hiện Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật theo hướng tinh gọn, hiệu quả, định hướng tự chủ và tự chịu trách nhiệm; Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, lề lối làm việc; thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm của viên chức; thực hiện nếp sống văn minh nơi công sở; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý đào tạo, quản lý hành chính trong phạm vi toàn trường;

3. Tập trung thực hiện các giải pháp đột phá, chuyển biến mạnh về chất lượng đào tạo, đặc biệt là đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao cho xã hội;

4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, hoàn thiện các chiến lược nghiên cứu khoa học, thực hiện những đề tài nghiên cứu khoa học có ý nghĩa thiết thực, phục vụ công tác tiếp tục triển khai thực hiện Hiến pháp năm 2013, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; thiết thực góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế.

4. Tăng cường các hoạt động đối ngoại đặc biệt là hợp tác quốc tế nhằm mở rộng các hoạt động liên kết đào tạo; nâng cao uy tín của Trường, tìm kiếm khai thác nguồn lực để nâng cao chất lượng đội ngũ.

5. Tập trung cao độ cho việc thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng Cơ sở II của Trường tại phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; thành lập phân hiệu tại tỉnh Đắk Lắk; hoàn thành việc cải tạo, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học tại Cơ sở I - 87 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

II. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

1. Công tác chính trị, tư tưởng

- Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo của Lãnh đạo Trường trong công tác chính trị, tư tưởng và thực hiện các mặt công tác của Trường; phát huy dân chủ, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo của các đơn vị, đặc biệt là thủ trưởng các đơn vị và từng cá nhân trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Trường;

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong toàn trường, tiếp tục đẩy mạnh việc “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, “*Chuẩn mực đạo đức cán bộ ngành Tư pháp*”; giữ vững ổn định tư tưởng chính trị cho đội ngũ đảng viên, công chức, viên chức của Trường, triển khai thực hiện tốt Nghị quyết TW 4 Khóa XI, XII; đổi mới giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên; tổ chức quán triệt sâu rộng Nghị quyết trung ương 6 Khóa XII, đặc biệt là những nội dung liên quan đến các mặt hoạt động của Trường;

- Thực hiện tốt sinh hoạt, giao ban tại chi bộ, các đơn vị thuộc Trường để thông suốt về thông tin, kế hoạch và tinh thần triển khai thực hiện, gắn với từng mục tiêu, kết quả cụ thể và thực chất.

2. Công tác tổ chức, cán bộ

- Xây dựng và ban hành Chiến lược phát triển tổ chức và đội ngũ cán bộ của Trường đến năm 2020, tầm nhìn 2025.

- Tiếp tục triển khai Đề án thành lập Hội đồng Trường Đại học Luật Hà Nội; triển khai thành lập Phân hiệu Trường tại tỉnh Đắk Lắk; trình Bộ Tư pháp Đề án cơ cấu các đơn vị thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội; tiếp tục rà soát và hoàn thiện các thể chế nội bộ của Trường phù hợp với Luật Giáo dục đại học, Điều lệ trường đại học và lộ trình thực hiện Đề án Trường trọng điểm trong đó chú trọng công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc Trường, Quy chế làm việc của Trường và xây dựng các quy trình công tác của Trường.

- Ban hành Quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, xin thôi giữ chức vụ quản lý của Trường phù hợp với các quy định của pháp luật; hoàn thành việc xây dựng và ban hành Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Trường đồng thời tiếp tục triển khai việc cơ cấu lại tổ chức, sáp nhập một số đơn vị thuộc Trường theo hướng thu gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả công việc.

- Tiếp tục rà soát đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý, giảng viên, chuyên viên của Trường nhất là giảng viên trẻ với các tiêu chuẩn cụ thể về chuyên môn, ngoại ngữ, phương pháp sư phạm, tiếp cận thực tiễn gắn với việc đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và đào tạo cán bộ, viên chức. Chú trọng và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đặc biệt là đào tạo tại nước ngoài, đào tạo ngoại ngữ, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn, về quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ viên chức, nhất là đội ngũ giảng viên. Tập trung xây dựng đội ngũ giảng viên có năng lực thực tế và hội nhập quốc tế; có khả năng giảng dạy và nghiên cứu khoa học bằng tiếng nước ngoài; thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh và xây dựng cơ chế phù hợp;

- Thực hiện tốt việc duy trì đánh giá viên chức quản lý và viên chức chuyên môn nghiệp vụ; ban hành Bộ tiêu chí đánh giá viên chức của Trường Đại học Luật Hà Nội, tăng cường kỷ luật, kỷ cương lao động; thực hiện triệt để và nghiêm túc định mức nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng đông đảo, coi đây là lực lượng quan trọng cùng với giảng viên cơ hữu thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và tư vấn pháp luật, đồng thời khai thác kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng thực tiễn của đội ngũ này trong việc thực hiện kế hoạch giảng dạy hàng năm và góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường.

- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác và công tác quản lý hồ sơ cán bộ.

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức và người lao động.

3. Công tác đào tạo và quản lý người học

3.1. Công tác tuyển sinh và quy mô đào tạo

- Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch quảng bá tuyển sinh năm 2018; Chủ động, tích cực triển khai tuyển sinh và đào tạo hệ đại học chính quy văn bằng thứ nhất theo Kế hoạch tuyển sinh năm 2018 của Trường. Tiếp tục mở rộng quy mô đào tạo trong đó có đào tạo Văn bằng đại học thứ hai và sau đại học; mở rộng quy mô đào tạo sau đại học tại các khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển sinh trình độ tiến sĩ nhiều đợt trong một năm theo quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức tuyển sinh liên thông đại học chính quy, vừa làm vừa học; tổ chức hiệu quả chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao;

3.2. Chương trình, kế hoạch đào tạo

- Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng kế hoạch giảng dạy, học tập theo hướng sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý đào tạo; khắc phục triệt để tình trạng chênh lệch giờ giảng quá lớn giữa các giảng viên trong bộ môn; tận dụng quỹ phòng học hiện có; bố trí các ca học hợp lý để giảm thiểu việc di chuyển của giảng viên và sinh viên; các đơn vị quản lý đào tạo xây dựng và thống nhất kế hoạch giảng dạy, học tập cho các hệ đào tạo.

- Rà soát tất cả các chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ nhằm xem xét, đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu thực tiễn, xu hướng phát triển của xã hội và mức độ phù hợp với chuẩn đầu ra của Trường;

- Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch nhập khẩu chương trình đào tạo tiên tiến trên cơ sở tham khảo các chương trình đào tạo quốc tế uy tín. Triển khai tuyển sinh cho chương trình đào tạo song bằng với đại học Arizona, Mỹ;

- Xây dựng đề án đào tạo đào tạo Trực tuyến E – Learning đối với một số ngành đặc thù phù hợp với xu thế cạnh tranh;

- Xây dựng kế hoạch tổng kết công tác đào tạo hàng năm để liên tục cập nhật, đổi mới công tác xây dựng kế hoạch giảng dạy và chỉnh sửa chương trình đào tạo, đáp ứng nhu cầu của ngành và của xã hội hiện nay.

3.3. Công tác tổ chức thi và kiểm tra

- Hoàn thành và triển khai thực hiện đề án đổi mới công tác thi, kiểm tra; xây dựng ngân hàng đề thi; tập huấn và xây dựng đề thi trắc nghiệm cho các môn luật; tăng tỷ lệ các môn thi trắc nghiệm;

- Tăng cường chất lượng công tác khảo thí, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm nghiêm các hành vi học hộ, thi hộ

3.4. Công tác thanh tra đào tạo

- Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về công tác đào tạo kịp thời, đúng quy định của pháp luật;

- Thực hiện việc kiểm tra, xác minh văn bằng là điều kiện đầu vào của sinh viên các lớp hình thức đào tạo vừa làm vừa học, văn bằng 2 chính quy, hệ thạc sĩ của Trường; phối hợp với các đơn vị quản lý đào tạo trả lời xác minh văn bằng do Trường cấp khi có yêu cầu;

- Thực hiện công tác thanh tra liên quan đến các lĩnh vực khác; thực hiện công tác pháp chế để đảm bảo tính phù hợp của hệ thống văn bản nội bộ.

3.5. Công tác đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo

- Triển khai việc kiện toàn về tổ chức và hoạt động khảo thí, đảm bảo chất lượng đào tạo tại Trường theo hướng tăng cường tính thiết thực, hiệu quả, khách quan và chính xác, đảm bảo công bằng đối với người học; đảm bảo tính chuyên nghiệp và thống nhất trong công tác khảo thí, kiểm định chất lượng đào tạo của Trường đối với tất cả các trình độ đào tạo;

- Triển khai xây dựng báo cáo tự đánh giá các chương trình đào tạo cử nhân của Trường;

- Tiếp tục đánh giá hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên và bộ môn; tăng cường chất lượng công tác xây dựng Đề cương chi tiết các học phần của các bộ môn cho phù hợp với Chương trình đào tạo;

- Hoàn thành việc xây dựng, ban hành Đề án chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học của các bậc đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội và xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo tin học, ngoại ngữ đảm bảo sinh viên đáp ứng được chuẩn đầu ra.

3.6. Công tác quản lý người học

- Đổi mới công tác quản lý người học và năng lực quản lý người học; tăng cường vai trò quản lý sinh viên của cố vấn học tập, khoa chuyên môn và bộ môn; nâng cao hiệu quả quản lý lưu học sinh nước ngoài; Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục văn hóa, xây dựng văn hóa học đường; từng bước hình thành phong cách sinh viên đại học Luật.

- Tăng cường kết nối giữa các đơn vị, cá nhân trong, ngoài trường và gia đình sinh viên đối với công tác quản lý sinh viên, học viên; tăng cường phối hợp, liên

kết với các đơn vị sử dụng lao động để có cơ sở đánh giá đúng về chất lượng sinh viên sau khi tốt nghiệp;

- Tiếp tục triển khai khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, củng cố cơ sở dữ liệu sinh viên sau khi tốt nghiệp;

- Hoàn thành việc xây dựng, ban hành Quy chế tài trợ, quy chế quản lý sinh viên;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban liên lạc cựu sinh viên. Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban liên lạc Cựu sinh viên chuẩn bị cho kỷ niệm 40 năm ngày thành lập trường Đại học Luật Hà Nội (10/11/2019).

4. Công tác nghiên cứu khoa học; biên soạn giáo trình, tài liệu, biên dịch; thông tin, thư viện và sưu tầm tài liệu; Tạp chí Luật học; tin học và cổng thông tin điện tử

4.1. Công tác nghiên cứu khoa học

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ gắn với việc nâng cao chất lượng đào tạo của Trường, góp phần xây dựng hệ thống học liệu phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học tạo các diễn đàn trao đổi học thuật sôi nổi, góp phần tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ khoa học, đảm bảo các giảng viên hoàn thành định mức nghiên cứu khoa học theo quy định. Khuyến khích các ý tưởng khoa học, các đề tài mới, có tính ứng dụng cao hoặc áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học mới, sáng tạo;

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ gắn với công tác trọng tâm của Ngành Tư pháp, ngành Giáo dục năm 2018: xây dựng dự án Luật Giáo dục đại học; triển khai thi hành Bộ luật Hình sự 2015; sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015.

- Hoàn thành việc xây dựng và ban hành quy chế quản lý các hoạt động khoa học công nghệ theo hướng khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu khoa học;

- Tăng cường phối hợp với các đối tác quốc tế tổ chức hội thảo, hội nghị nhằm tăng cường hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ; tăng cường trao đổi, thảo luận với các chuyên gia, giảng viên nước ngoài về các vấn đề pháp lý liên quan; khuyến khích các nhà khoa học công bố các công trình nghiên cứu trong các hội thảo, tạp chí quốc tế;

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học: tăng số lượng đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp Nhà nước; tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ và cấp trường đảm bảo tiến độ, chất lượng;

- Tăng tỷ lệ phần trăm nguồn kinh phí chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng tiếp cận dần với chuẩn chất lượng theo quy định của Bộ giáo dục & đào tạo.

- Tổ chức thực hiện tốt các quy định về nghiên cứu khoa học của sinh viên hệ chính quy, học viên cao học và nghiên cứu sinh, định hướng cho sinh viên làm quen với công tác nghiên cứu khoa học. Gắn yêu cầu đào tạo thạc sỹ và tiến sỹ với việc thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong phạm vi chuyên ngành đào tạo; xây dựng cơ chế cho nghiên cứu sinh tham gia trực tiếp vào các hoạt động chuyên môn của Khoa chuyên môn phụ trách chuyên ngành đào tạo như: tham gia các sinh hoạt khoa học, giảng dạy, hội thảo, hội nghị khoa học, tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp do giảng viên của chuyên ngành đào tạo chủ trì;

- Thực hiện tốt công tác xuất bản và phát hành các số định kì và đặc san đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ; Xây dựng và thực hiện các giải pháp mở rộng đối tượng khách hàng và tăng số lượng ấn bản của Tạp chí, thu hút các nguồn lực xã hội hoá trong hoạt động của Tạp chí thông qua các hình thức quảng cáo, liên kết xuất bản;

- Xây dựng Tạp chí Luật học phiên bản điện tử, xây dựng diễn đàn khoa học điện tử trên Cổng thông tin điện tử của Trường trao đổi học thuật về các vấn đề thời sự, pháp lý quan trọng của đất nước;

4.2. Công tác giáo trình, tài liệu, biên dịch

- Rà soát và chỉnh lí hệ thống giáo trình hiện có, chú trọng việc cập nhật kiến thức mới, hiện đại của khoa học pháp lí, chuẩn hoá nội dung và sự tương thích giữa giáo trình của các môn học khác nhau; tập trung chỉnh lí, biên soạn một số giáo trình phục vụ giảng dạy và nghiên cứu các chuyên ngành mới, phù hợp luật mới được Quốc hội thông qua;

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác xuất bản, in ấn giáo trình, tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của Trường; chú trọng học liệu cho giảng dạy sau đại học;

- Đẩy mạnh việc xây dựng các bài tập mẫu, hồ sơ vụ việc, vụ án điển hình về hình sự, dân sự, kinh tế, lao động... cho các hệ đào tạo của Trường;

- Xây dựng kế hoạch biên dịch tài liệu hàng năm theo nhu cầu của các khoa chuyên môn; tích cực khai thác các nguồn lực để hỗ trợ cho công tác biên dịch tài liệu phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

4.3. Công tác thông tin, thư viện

- Tiếp tục hiện đại hóa thư viện, số hóa nguồn tài liệu nội sinh; tăng cường công tác bổ sung tài liệu, chú trọng việc xây dựng học liệu cho các chương trình đào tạo, mã ngành mới; tiếp tục duy trì quyền truy cập CSDL Heinonline, bổ sung sách điện tử tạo tiền đề cho việc xây dựng thư viện số; đồng thời nghiên cứu, xây dựng cơ chế kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu điện tử của Trường (như: tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu Heinonline, thư viện số...) với các đơn vị thuộc Bộ và các thư viện trong và ngoài nước phục vụ nghiên cứu khoa học và công tác của Bộ, ngành; Tăng cường hợp tác trao đổi nguồn tài liệu với thư viện các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài để làm phong phú hơn vốn tài liệu thư viện và tiết kiệm kinh phí bổ sung tài liệu cho Trường;

- Tiếp tục đổi mới công tác phục vụ bạn đọc: duy trì mô hình “Phòng phục vụ một cửa”; Nâng cao chất lượng phục vụ và năng lực làm việc của cán bộ thư viện; Tăng cường công tác marketing sản phẩm & dịch vụ thông tin thư viện, quảng bá hình ảnh thư viện; Đổi mới chính sách cung cấp dịch vụ thư viện, cung cấp một số dịch vụ có thu phí theo yêu cầu của bạn đọc để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của bạn đọc và tăng nguồn thu hợp pháp cho Trường; Tổ chức ngày hội văn hóa đọc;

- Triển khai phương án xây dựng thư viện tại Phân hiệu, tăng cường các hoạt động dịch vụ của thư viện;

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin theo lộ trình đã được xác định trong Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án theo Quyết định 549/QĐ – TTg;

- Liên kết, hợp tác với các cơ sở đào tạo luật trong nước và ngoài nước để chia sẻ nguồn lực thông tin và các dịch vụ thông tin thư viện.

4.4. Công tác Tạp chí Luật học

- Hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Tạp chí Luật học; quy trình biên tập của Tạp chí Luật học; mua và tổ chức triển khai phần mềm quản lý hoạt động của Tạp chí;

- Thực hiện tốt công tác xuất bản và phát hành các số định kì và đặc san đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ;

- Xây dựng và thực hiện các giải pháp mở rộng đối tượng khách hàng và tăng số lượng ấn bản của Tạp chí, thu hút các nguồn lực xã hội hoá trong hoạt động của Tạp chí thông qua các hình thức quảng cáo, liên kết xuất bản;

4.5. Công tác tin học và Cổng thông tin điện tử

- Vận hành hiệu quả hoạt động của cổng thông tin điện tử của Trường; Tăng cường công tác giới thiệu, đăng tải và khai thác thông tin, dữ liệu trên cổng thông tin của Trường; tích cực cập nhật thông tin trên cổng thông tin phiên bản tiếng Anh; Tổ chức cuộc thi “My wonderful page” – nhằm khuyến khích các đơn vị trong trường đầu tư sáng tạo cho nội dung thông tin trên cổng thông tin của Trường.

- Đầu tư cho hạ tầng CNTT hiện đại, đồng bộ, hiệu quả. Ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo thống nhất, đồng bộ đối với tất cả các hệ, bậc đào tạo.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và sinh hoạt chuyên môn.

- Ứng dụng phần mềm quản lý hành chính để giảm thiểu văn bản giấy tờ và tăng hiệu suất quản lý, điều hành.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý người học, hỗ trợ quản lý đào tạo theo hướng đảm bảo quyền lợi kịp thời cho người học.

5. Công tác tài chính, cơ sở vật chất và công tác y tế

5.1. Công tác tài chính và bảo đảm đời sống

- Tiếp tục quản lý tốt và có biện pháp tích cực để tạo nguồn, đa dạng hóa các nguồn thu, thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí; từng bước thực hiện đề án tự chủ về tài chính;

- Sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng cập nhật những quy định mới của pháp luật, đảm bảo tốt và công bằng quyền lợi của viên chức, người lao động của Trường và theo xu hướng tự chủ tài chính.

- Ban hành quy chế tài trợ; xây dựng cơ chế khuyến khích thỏa đáng các viên chức tìm kiếm, khai thác và thu hút các dự án, chương trình hoặc phương án nhằm tạo dựng và phát triển các nguồn thu hợp pháp cho Trường;

- Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Rà soát và xây dựng kế hoạch tiết kiệm chung trong toàn trường; Tăng cường công tác quản lý tài chính, bảo đảm các nguồn kinh phí được sử dụng hợp lý, đúng mục đích và tiết kiệm; kiểm soát hoạt động thu chi tài chính một cách công khai, minh bạch theo đúng Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và pháp luật của Nhà nước;

- Rà soát, đổi mới và chuẩn hóa các quy trình thanh quyết toán theo hướng thuận lợi, đúng thời hạn, đơn giản hóa và xác định rõ trách nhiệm các đơn vị có liên quan.

5.2. Công tác quản trị và bảo đảm cơ sở vật chất

- Triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, chỉnh trang Trường Đại học Luật Hà Nội tại 87 Nguyễn Chí Thanh đã được Bộ Tư pháp phê duyệt đảm bảo đúng tiến độ, an toàn cho giảng viên, chuyên viên, nhân viên và sinh viên trong thời gian sửa chữa.

- Đầu tư cho nâng cấp trang thiết bị dạy học; sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng và cải tạo cơ sở vật chất bảo đảm cho các mặt hoạt động của Trường;

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài sản, chống mất mát hư hỏng sử dụng có hiệu quả tài sản, trang thiết bị để phục vụ cho các hoạt động của Trường;

- Tiếp tục phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh và các cơ quan hữu quan triển khai thực hiện Đề án xây dựng cơ sở hai của Trường tại Từ Sơn, Bắc Ninh để khởi công đúng tiến độ; hoàn thành công tác chuẩn bị cơ sở vật chất cho Phân hiệu tại Đắk Lắk;

5.3. Công tác y tế

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại cơ sở theo đúng quy định; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh;

- Duy trì và làm tốt công tác vệ sinh phòng dịch, không để dịch bệnh xảy ra trong khu vực Trường; đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp;

- Thường xuyên nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh tại Trường.

6. Công tác kế hoạch và hành chính

- Tăng cường việc kiểm soát tiến độ các chương trình, kế hoạch, đề án của trường, tập trung cho kế hoạch triển khai thực hiện đề án 459/QĐ-TTg.

- Tăng cường công tác điều hành, sự phối hợp hoạt động giữa các đơn vị trong Trường để các mặt hoạt động đồng bộ và hiệu quả;

- Triển khai sử dụng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ giao;

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; kiểm tra, đôn đốc, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả của các hoạt động theo kế hoạch đề ra; Đăng tải kịp thời thông tin về các hoạt động trọng tâm của trường, các kết luận của Hiệu trưởng; kế hoạch công tác tháng, quý, năm của Trường để phát huy dân chủ;

- Đổi mới lề lối làm việc, giảm tần xuất các cuộc họp, tăng cường sử dụng hình thức thông tin điện tử giữa các đơn vị trong Trường, sử dụng hộp thư tên miền của Trường trong công việc;

- Hoàn thành việc xây dựng và tổ chức vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015;

- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ đúng quy định; hoàn thành việc xây dựng kho lưu trữ của trường;

- Triển khai áp dụng các biện pháp đồng bộ nhằm tăng cường kỉ cương hành chính, kỷ luật lao động trong Trường, thường xuyên duy trì công tác kiểm tra, giám sát và có biện pháp xử lý phù hợp;

- Xây dựng chiến lược truyền thông, quảng bá thương hiệu để xây dựng hình ảnh của Trường đặc biệt trong hợp tác quốc tế.

7. Công tác tư vấn pháp luật và đào tạo ngắn hạn

- Xây dựng và hoàn thiện Đề án tự chủ của Trung tâm tư vấn pháp luật;

- Tăng cường công tác quảng bá tuyển sinh đào tạo ngắn hạn và thực hành nghề luật theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả hơn;

- Xây dựng và hoàn thiện các chương trình đào tạo ngắn hạn và thực hành nghề luật đáp ứng nhu cầu của xã hội, đặc biệt là nhu cầu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, của sinh viên trong và ngoài Trường;

- Liên kết, phối hợp với các cơ quan, tổ chức triển khai các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn trong và ngoài địa bàn Hà Nội.

- Tăng cường chất lượng hoạt động tư vấn pháp luật một cách chuyên nghiệp, hiệu quả; có chế độ đãi ngộ thỏa đáng để thu hút các giảng viên, tư vấn viên chất lượng tham gia tư vấn pháp luật;

- Đẩy mạnh hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội;

- Có các biện pháp mở rộng phạm vi đối tượng khách hàng sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý.

- Chú trọng tạo điều kiện thực hành luật cho các giảng viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm thực tế có cơ hội để tham gia học hỏi cách thức tư vấn, giải quyết các vụ việc.

8. Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, từng bước tiếp nhận công nghệ giáo dục hiện đại trong đào tạo luật. Xây dựng chương trình hợp tác quốc tế đáp ứng mục tiêu chung đề ra;

- Kí thỏa thuận hợp tác với các đối tác mới; tiếp tục triển khai hiệu quả các hoạt động với các đối tác hiện có của Trường;

- Xây dựng một số chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài (chú trọng liên kết với các trường của Hoa Kỳ, Đức, Nga, Nhật Bản...);

- Quảng bá rộng rãi hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường với các đối tác nước ngoài nhằm thu hút hoạt động hợp tác, thu hút lưu học sinh nước ngoài đến học tập và nghiên cứu tại Trường nhằm tăng nguồn thu cho Trường và tích lũy kinh nghiệm;

- Phát hành brochure giới thiệu về Trường bằng tiếng Anh.

9. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn trong Trường

- Xây dựng và triển khai thực hiện tốt các kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn về người và tài sản, đặc biệt trong các ngày lễ lớn của đất nước, thành phố và của Trường;

- củng cố, tăng cường công tác bảo vệ an ninh nội bộ và hoạt động của Đội thanh niên xung kích, Ban, Đội phòng cháy, chữa cháy và phòng chống bão lụt; thực hiện sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho viên chức làm công tác bảo vệ;

- Chú trọng công tác giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng, phòng chống các âm mưu phá hoại, kích động, gây rối và các hiện tượng tiêu cực có thể ảnh hưởng xấu đến Trường; đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội;

- Tăng cường các biện pháp bảo vệ, phối hợp với các cơ quan bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn để thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự và tích cực tham gia vào các hoạt động chung do địa phương tổ chức.

10. Công tác thi đua, khen thưởng

- Thực hiện tốt Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 và các văn bản pháp luật có liên quan;

- Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2018 của đất nước và của ngành Tư pháp; Tham gia tích cực vào phong trào thi đua và ký cam kết thi đua trong Cụm thi đua số II; Đăng ký thi đua và lập thành tích cao để chào mừng 40 năm ngày thành lập Trường;

- Triển khai đồng bộ khen thưởng định kỳ, đột xuất và theo chuyên đề, triển khai đồng bộ việc đề nghị khen tặng thưởng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục;

- Rà soát và hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá, chấm điểm thi đua đối với tập thể và cá nhân, nghiên cứu cơ chế tổ chức sử dụng có hiệu quả bộ tiêu chí này; tổ chức việc nhân rộng các gương điển hình tiên tiến

III. Tổ chức thực hiện

1. Thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, viên chức, sinh viên và học viên với nhiệm vụ chính trị của Trường, của Ngành Tư pháp và đất nước;

2. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định 549/QĐ-TTg ngày 04/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

3. Tăng cường trách nhiệm của Ban Giám hiệu và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các tổ chức chính trị, xã hội trong thực hiện các công việc của Trường.

4. Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, cởi mở, thân thiện, đoàn kết, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong mọi hoạt động.

5. Phát huy trí tuệ, tinh thần trách nhiệm của mỗi viên chức tạo ra sức mạnh tập thể để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị và chuyên môn.

6. Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành; cải cách thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình giải quyết công việc theo hướng nhanh, gọn, hiệu quả; tạo sự chuyển biến mạnh trong công tác phối hợp giữa các đơn vị thuộc Trường.

7. Tập trung nguồn lực; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và hoạt động quản lý; cải thiện cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho các đơn vị; đảm bảo nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Trường.

8. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội của Trường, tăng cường sự phối kết hợp công tác giữa các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội với chính quyền.

Với niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và trí tuệ, sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể công chức, viên chức và người lao động Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ phát huy những thành tựu đã đạt được, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, để thực hiện tốt những nhiệm vụ công tác năm 2018./.

PHỤ LỤC 1
SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC
TÍNH ĐẾN 31/12/2017

1. Số liệu cán bộ, viên chức năm 2017: Tổng số viên chức: 433 viên chức

- Số giảng viên: 299; trong đó giảng viên chính: 49, giảng viên cao cấp 39; giảng viên: 211; Giáo sư: 03; Phó Giáo sư: 36; Tiến sỹ: 75; Thạc sỹ: 144; Cử nhân: 41
- Số chuyên viên 100: trong đó có 01 Chuyên viên cao cấp; Chuyên viên và tương đương: 89; Chuyên viên chính và tương đương: 10
- Số nhân viên và kỹ thuật viên : 34 viên chức
- Cơ cấu cán bộ nữ: 284 viên chức; trong đó: giảng viên: 197; chuyên viên: 74; nhân viên và kỹ thuật viên: 13

2. Cơ cấu nhân sự phân theo đơn vị:

Tên đơn vị	SL	Tên đơn vị	SL
Ban Giám hiệu	4		
Khoa Lý luận chính trị	22	Phòng Tổ chức cán bộ	09
Khoa PL Hành chính NN	45	Phòng Hành chính - Tổng hợp	10
Khoa Pháp luật Kinh tế	60	Phòng Hợp tác quốc tế	07
Khoa Pháp luật Dân sự	38	Phòng Quản lý khoa học và trị sự TC	10
Khoa Pháp luật Hình sự	32	Phòng Thanh tra đào tạo	03
Khoa Pháp luật Quốc tế	32	Phòng Tài chính - Kế toán	06
Khoa Pháp luật TMQT	18	Phòng Công tác sinh viên	09
Bộ môn Ngoại ngữ	18	Phòng Quản trị	29
Bộ môn Giáo dục thể chất	09	Trung tâm ĐBCLĐT	03
Viện Luật so sánh	10	Trung tâm Tư vấn pháp luật	06
Khoa Đào tạo sau Đại học	06	Trung tâm Công nghệ thông tin	07
Khoa Đào tạo tại chức	08	Trung tâm Thông tin thư viện	16
Phòng Đào tạo	10	Trạm y tế	06
		Tổng:	433

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, KÉO DÀI THỜI GIAN GIỮ
CHỨC VỤ ĐẾN KHI ĐỦ TUỔI VỀ HƯU, GIAO NHIỆM VỤ PHỤ
TRÁCH LÃNH ĐẠO CẤP PHÒNG NĂM 2017

TT	Họ tên	Chức danh	Thời gian bổ nhiệm	Ghi chú
Bổ nhiệm mới				
1.	Nguyễn Thị Thu Hường	Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán	09/6/2017	
2.	Vũ Phương Đông	Phó Trưởng phòng Công tác sinh viên	09/6/2017	
3.	Nguyễn Tuyết Mai	Phó Trưởng phòng Thanh tra đào tạo	09/6/2017	
4.	Nguyễn Toàn Thắng	Phó Viện trưởng Viện Luật so sánh	09/6/2017	
5.	Ngô Văn Nhân	Phó Trưởng khoa Lý luận chính trị	09/6/2017	
Bổ nhiệm lại				
6.	Vũ Đức Cảnh	Phó Trưởng phòng Quản trị	01/8/2017	
Kéo dài thời gian giữ chức vụ đến khi đủ tuổi về hưu				
7.	Nông Quốc Bình	Phó Trưởng khoa, Phụ trách khoa Pháp luật quốc tế	01/8/2017	
Giao nhiệm vụ phụ trách				
8.	Đặng Thanh Nga	Đào tạo Tại chức	06/01/2017	
9.	Hoàng Ly Anh	Phòng Quản lý Khoa học và trị sự Tạp chí	15/7/2017	
10.	Lã Nguyễn Bình Minh	Bộ môn Ngoại ngữ	10/10/2017	

PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH KIẾN TOÀN VIÊN CHỨC QUẢN LÝ
CẤP BỘ MÔN NĂM 2017

TT	Họ tên	Chức danh	Thời gian bổ nhiệm	Ghi chú
Bổ nhiệm lại				
1.	Nguyễn Minh Hằng	Phó Trưởng Bộ môn Luật Tài chính ngân hàng	13/01/2017	
2.	Nguyễn Đức Ngọc	Trưởng Bộ môn Tư pháp quốc tế	15/12/2017	
3.	Vũ Thị Phương Lan	Phó Trưởng Bộ môn Tư pháp quốc tế	15/12/2017	
4.	Đỗ Thị Phụng	Trưởng Bộ môn Khoa học điều tra tội phạm và giám định tư pháp	15/12/2017	
Bổ nhiệm mới				
5.	Phan Thị Luyện	Trưởng Bộ môn Xã hội học	22/8/2017	
6.	Nguyễn Hùng Cường	Phó Trưởng Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	22/8/2017	
7.	Nguyễn Thị Yên	Phó Trưởng Bộ môn Luật thương mại	22/8/2017	
8.	Phạm Hồng Hạnh	Phó Trưởng Bộ môn Công pháp quốc tế	22/8/2017	
9.	Bùi Thị Ngọc Lan	Phó Trưởng Bộ môn Luật ASEAN và các liên kết quốc tế	22/8/2017	
10.	Nguyễn Thị Anh Thơ	Phó Trưởng Bộ môn Pháp luật giải quyết tranh chấp quốc tế	22/8/2017	
11.	Trương Thị Thúy Bình	Phó Trưởng Bộ môn Pháp luật đa phương và đầu tư quốc tế	22/8/2017	
12.	Phạm Thị Phương Nhung	Tổ phó, Phụ trách Tổ Nga - Trung	01/11/2017	
Thôi kiêm nhiệm				
13.	Ngô Văn Nhân	Thôi kiêm nhiệm Trưởng Bộ môn Xã hội học	21/8/2017	
14.	Lã Nguyễn Bình Minh	Thôi kiêm nhiệm Tổ phó Phụ trách Tổ tiếng Anh	01/11/2017	
Giao phụ trách				
15.	Vũ Thị Hải Yến	Giao phụ trách Bộ môn Luật Sở hữu trí tuệ	15/8/2017	

16.	Nhạc Thanh Hương	Giao phụ trách Tổ tiếng Anh	01/11/2017	
17.	Nguyễn Văn Hương	Giao phụ trách Bộ môn Luật Hình sự	06/12/2017	

PHỤ LỤC 4
DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐƯỢC BỔ NHIỆM
CHỨC DANH GIẢNG VIÊN CAO CẤP
Năm 2017

TT	Họ tên	Đơn vị	Chuyên ngành
Giáo sư			
1	Lê Thị Sơn	Khoa Pháp luật hình sự	Ngành Luật học
Phó Giáo sư			
1	Trương Quang Vinh	Ban Giám hiệu	Ngành Luật học
2	Vũ Thị Lan Anh	Ban Giám Hiệu	Ngành Luật học
3	Ngô Thị Hường	Khoa Pháp luật dân sự	Ngành Luật học
4	Nguyễn Thị Lan	Khoa Pháp luật dân sự	Ngành Luật học
5	Vũ Thị Hải Yến	Khoa Pháp luật dân sự	Ngành Luật học
6	Vũ Thị Duyên Thủy	Khoa Pháp luật kinh tế	Ngành Luật học
7	Nguyễn Hiền Phương	Khoa Pháp luật kinh tế	Ngành Luật học

PHỤ LỤC 5
DANH SÁCH VIÊN CHỨC CỬ ĐI HỌC SAU ĐẠI HỌC, VĂN BẰNG 2
NĂM 2017

TT	Họ tên	Đơn vị	Khóa học	Ghi chú
Văn bằng 2				
1.	Phan Thùy Dương	Phòng Công Tác sinh viên	2017-2019	Trong trường
2.	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trung tâm Công nghệ thông tin	2017-2019	Trong trường
3.	Vũ Thùy Trang	Phòng Hợp tác quốc tế	2017-2019	Trong trường
Cao học				
4.	Đặng Ngọc Long	Bộ môn Giáo dục thể chất	2017-2019	Ngoài trường
5.	Ngô Thị Ngọc Ánh	Khoa Pháp luật thương mại quốc tế	2017-2019	Ngoài trường
6.	Trương Thị Thúy Bình	PLKhoa Pháp luật thương mại quốc tế	2017-2019	Trong trường
7.	Hoàng Trang Ly	Phòng Hợp tác quốc tế	2017-2019	Trong trường
8.	Nguyễn Đức Hiệp	Trung tâm tư vấn pháp luật	2017-2019	Trong trường
9.	Hà Thị Phương Trà	Khoa Pháp luật thương mại QT	18/01/2017-18/5/2017	Gia hạn học tập Anh
Nghiên cứu sinh				
10.	Nguyễn Hoàng Long	Khoa Pháp luật dân sự	2017-2022	Trong trường
11.	Lê Thu Trang	Khoa Pháp luật dân sự	2017-2022	Trong trường
12.	Phạm Minh Huyền	Khoa Pháp luật dân sự	2017-2022	Trong trường
13.	Đỗ Thị Ánh Hồng	Viện Luật so sánh	2017-2022	Trong trường
14.	Tào Thị Huệ	Khoa Pháp luật quốc tế	2017-2022	Trong trường
15.	Nguyễn Ngọc Yến	Khoa Pháp luật kinh tế	2017-2022	Trong trường
16.	Đỗ Quý Hoàng	Khoa Pháp luật quốc tế	2017-2022	Trong trường
17.	Hà Thị Út	Viện Luật so sánh	2017-2022	Trong trường
18.	Trương Quang Anh	Khoa Pháp luật thương mại QT	01/8/2017-30/9/2018	Đức
19.	Nguyễn Thu Thủy	Khoa Pháp luật quốc tế	01/10/2017-30/9/2020	Nhật Bản

PHỤ LỤC 6
DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CỬ ĐI NGHIÊN CỨU,
ĐÀO TẠO NGẮN HẠN NĂM 2017

STT	Họ tên	Đơn vị	Chương trình đào tạo
1	Lê Hương Giang	Khoa Pháp luật kinh tế	Nghiên cứu ngắn hạn tại Đức
2	Nguyễn Thị Hồng Yến	Khoa Pháp luật quốc tế	Khóa học mùa hè tại Hà Lan
3	Phạm Minh Huyền	Khoa Pháp luật dân sự	Nghiên cứu ngắn hạn tại Nhật Bản
4	Mai Thị Mai	Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước	Nghiên cứu ngắn hạn tại Hàn Quốc
5	Nguyễn Thị Thanh Tú	Pháp luật kinh tế	Nghiên cứu ngắn hạn Chương trình này là một phần của chương trình “Đào tạo chuyên gia pháp lý toàn cầu” nhằm giải quyết các vấn đề pháp lý trong việc toàn cầu hóa thị trường châu Á
6	Trần Thị Thu Thủy	Khoa Pháp luật quốc tế	Khóa học ngắn hạn tại Na Uy

PHỤ LỤC 7
DANH SÁCH GIẢNG VIÊN ĐƯỢC KÉO DÀI THỜI GIAN CÔNG TÁC

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
I. Giảng viên kéo dài thời gian công tác		
1.	Lê Thị Sơn	Khoa Pháp luật hình sự
2.	Nguyễn Thị Hồi	Khoa Pháp luật hành chính nhà nước
3.	Trần Ngọc Dũng	Khoa Pháp luật kinh tế
4.	Thái Vĩnh Thắng	Khoa Pháp luật hành chính nhà nước
5.	Nguyễn Viết Tý	Khoa Pháp luật kinh tế
6.	Nguyễn Mạnh Tường	Khoa Lý luận chính trị
7.	Lê Thanh Thập	Khoa Lý luận chính trị
8.	Vũ Kim Dung	Khoa Lý luận chính trị
9.	Nguyễn Minh Tuấn	Khoa Pháp luật dân sự
10.	Hoàng Văn Hùng	Khoa Pháp luật hình sự
11.	Nguyễn Ngọc Hòa	Khoa Pháp luật hình sự
12.	Trần Thị Huệ	Khoa Pháp luật dân sự
13.	Phùng Trung Tập	Khoa Pháp luật dân sự
14.	Nguyễn Minh Đoan	Khoa Pháp luật hành chính nhà nước
15.	Nguyễn Thị Thuận	Khoa Pháp luật quốc tế
16.	Nguyễn Hồng Bắc	Khoa Pháp luật quốc tế
17.	Nguyễn Phương Lan	Khoa Pháp luật dân sự
18.	Nguyễn Thị Thu Huyền	Khoa Lý luận chính trị
19.	Lê Đăng Doanh	Khoa Pháp luật hình sự
20.	Trương Quang Vinh	Khoa Pháp luật hình sự

(Tổng cộng: 20 người)

PHỤ LỤC 8
DANH SÁCH VIÊN CHỨC NGHỈ HƯU NĂM 2017

TT	Họ và tên	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Thời gian nghỉ hưu
1.	Hoàng Thị Minh Sơn	Giảng viên cao cấp	Khoa Pháp luật hình sự	1/3/2017
2.	Trần Thị Chính	Chuyên viên chính	Khoa Pháp luật kinh tế	1/4/2017
3.	Bùi Thị Kim Yến	Chuyên viên	Khoa Pháp luật hình sự	1/5/2017
4.	Bùi Thị Liễu	Nhân viên	Phòng Quản trị	1/6/2017
5.	Lê Thị Mai Hương	Giảng viên chính	Bộ môn Ngoại ngữ	1/6/2017
6.	Nguyễn Thị Phương	Giảng viên chính	Khoa PLHCNN	1/8/2017
7.	Trần Thuý Loan	Giảng viên	Bộ môn Ngoại ngữ	1/9/2017
8.	Bùi Thị Quốc Khánh	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	1/10/2017
9.	Tạ Thị Hằng	Nhân viên	Phòng Quản trị	1/11/2017
10.	Lê Văn Cháp	Chuyên viên	Khoa Đào tạo tại chức	1/11/2017
11.	Phạm Đức Bảo	Giảng viên	Khoa PLHCNN	1/11/2017
12.	Dương Thị Loan	Giảng viên chính	Khoa Pháp luật hình sự	1/12/2017

(Tổng 12 người)

PHỤ LỤC 9
DANH SÁCH VIÊN CHỨC NGHỈ CHẾ ĐỘ THAI SẢN NĂM 2017

STT	Họ và tên	Đơn vị
1	Nguyễn Ngọc Anh	Khoa Pháp luật kinh tế
2	Trần Thị Phương Liên	Khoa Pháp luật kinh tế
3	Phạm Nguyệt Thảo	Khoa Pháp luật kinh tế
4	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Khoa Pháp luật hành chính nhà nước
5	Trịnh Thị Phương Oanh	Khoa Lý luận chính trị
6	Ngô Tuyết Mai	Khoa Pháp luật hành chính nhà nước
7	Lê Thị Hải Yến	Khoa Pháp luật dân sự
8	Nguyễn Ngọc Quyên	Khoa Pháp luật kinh tế
9	Đào Phương Thanh	Khoa Pháp luật hình sự
10	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Khoa Pháp luật hành chính nhà nước
11	Nguyễn Phương Anh	Khoa Pháp luật hình sự
12	Hoàng Thị Lan Phương	Khoa Pháp luật hành chính nhà nước
13	Thái Thị Thu Trang	Khoa Pháp luật hành chính nhà nước
14	Nguyễn Cẩm Nhung	Khoa Lý luận chính trị
15	Lê Thu Hải Ly	Phòng Hành chính tổng hợp
16	Đào Ánh Vân	Khoa Pháp luật quốc tế
17	Hoàng Quỳnh Hoa	P. BTS và trị sự tạp chí
18	Trịnh Thanh Nga	P. Tài chính kế toán
19	Nguyễn Thị Thùy Dung	P. Tổ chức cán bộ
20	Nguyễn Thị Bích Hồng	TT Tư vấn pháp luật

(Tổng cộng: 20 người)

PHỤ LỤC 10
DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THAM GIA HỘI THẢO,
ĐOÀN CÔNG TÁC NƯỚC NGOÀI NĂM 2017

ST T	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ	NƯỚC ĐẾN	MỤC ĐÍCH	THỜI GIAN		KINH PHÍ
					Từ	Đến	
1	Chu Mạnh Hùng	Ban Giám hiệu	Lào	Trao đổi kinh nghiệm liên quan đến xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, tổ chức đào tạo, ứng dụng CNTT trong quản lý đào tạo	16/01/2017	20/01/2017	Trường Đại học Luật chi trả
	Nguyễn Văn Quang	Hợp tác quốc tế					
	Nguyễn Văn Tuyền	Khoa Đào tạo sau đại học					
	Đỗ Quốc Tuấn	Phòng Quản trị					
	Trần Anh Tuấn	Khoa Pháp luật dân sự					
	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa Pháp luật thương mại QT					
	Nguyễn Thị Khánh Vân	Bộ môn ngoại ngữ					
2	Hoàng Xuân Châu	Phòng Quản lý khoa học và trị sự Tập chí	Hồng Kông	Hội nghị châu Á về luật nhân đạo quốc tế và cuộc thi phiên tòa giả định tại Hồng Kông	5/3/2017	11/3/2017	ICRC chi trả toàn bộ kinh phí
3	Trần Quang Huy	Ban Giám hiệu	Nhật Bản	Diễn Asean Campus tại Trường Đại học Nagoya	27/02/2017	2/3/2017	Trường Đại học Nagoya và Trường Đại học Luật Hà Nội chi trả.
	Nguyễn Văn Quang	Phòng Hợp tác quốc tế					
4	Vũ Thị Lan Anh	Ban Giám hiệu	Singapore	Diễn đàn những người đứng đầu các cơ sở đào tạo Luật châu Á	21/02/2017	22/02/2017	Trường Đại học Luật chi trả
	Hoàng Xuân Châu	Phòng Quản lý khoa học và trị sự Tập chí					
	Tô Văn Hòa	Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước					
5	Trần Thúy Hằng	Khoa Pháp luật quốc tế	Nhật Bản	Hội thảo "Nhận diện những vấn đề chính sách lao động cơ bản trong thế giới đương đại: Những sự tương đồng và khác biệt giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ" và trình bày báo cáo quốc gia tại phần "Trình bày Báo cáo quốc gia"	27/3/2017	29/3/2017	Nhật Bản + Tự túc
	Trần Thị Kiều Trang	Khoa Pháp luật kinh tế					
6	Phan Thị Lan Hương	Hợp tác quốc tế	Nhật Bản	Giáo dục pháp luật so sánh	3/3/2017	4/3/2017	Keio + Trường Đại học Luật chi trả

7	Nguyễn Đức Việt	Khoa Pháp luật quốc tế	Nhật Bản	Đi NN về việc riêng và kết hợp ở lại nước ngoài làm phiên dịch Đoàn công tác của BTP	21/3/2017	28/3/2017	Cá nhân tự túc chi trả
8	Lê Tiến Châu	Ban Giám hiệu	Newzealand	Đoàn công tác	24/4/2017	28/4/2017	Trường Đại học Luật chi trả
	Trương Quang Vinh	Ban Giám hiệu					
	Phan Thị Lan Hương	Hợp tác quốc tế					
	Nguyễn Thu Thủy	Phòng Đào tạo					
	Bùi Thị Quốc Khánh	Phòng Tài chính - kế toán					
	Lã Nguyễn Bình Minh	Bộ môn ngoại ngữ					
9	Hoàng Ly Anh	Phòng Hợp tác quốc tế	Philippine	HT - HN	29/5/2017	3/6/2017	ADB + Trường
	Vũ Thị Duyên Thủy	Khoa Pháp luật kinh tế					
10	Vũ Thị Hải Yến	Khoa Pháp luật dân sự	Lào	Hội thảo giới thiệu và trao đổi kinh nghiệm về Luật Dân sự	29/5/2017	30/5/2017	BTC + Trường
	Nguyễn Thị Lan						
	Vũ Thị Hồng Yến						
11	Nguyễn Thu Thủy	Khoa Pháp luật quốc tế	Đài Loan	Hội thảo quốc tế về Trọng tài và Hòa giải tại Đài Bắc năm 2017	28/8/2017	29/8/2017	Đài Loan + Tự túc
12	Nguyễn Quỳnh Trang	Khoa Pháp luật thương mại QT	Nhật Bản	Chương trình trao đổi ngắn hạn bằng tiếng Anh về Luật thương mại quốc tế và Luật so sánh của Trường Đại học Luật Keio	21/8/2017	29/8/2017	Tiền vé máy bay và khách sạn do Trường Đại học Luật Keio chi trả, các chi phí khác do người học tự chi trả
	Trần Thu Yến	Khoa Pháp luật thương mại QT					
13	Phan Thị Lan Hương	Phòng Hợp tác quốc tế	Thụy Điển	Khảo sát, học tập kinh nghiệm về thi hành án dân sự	7/9/2017	9/9/2017	Bộ Tư pháp chi trả
14	Chu Mạnh Hùng	Ban Giám hiệu	Đài Loan	Diễn đàn giáo dục Đài - Việt	17/9/2017	19/9/2017	Trường Đại học Luật chi trả + Đài Loan
	Lê Đình Nghị	Phòng Đào tạo					
	Nguyễn Thuỳ Trang	Phòng Hợp tác quốc tế					
15	Vũ Thị Lan Anh	Ban Giám hiệu	Nhật Bản	“So sánh đào tạo pháp luật – Những thách thức trong học tập pháp luật ở nước ngoài”	28/9/2017	1/10/2017	Keio + Trường Đại học Luật chi trả
	Nguyễn Văn Quang	Phòng Hợp tác quốc tế			28/9/2017	1/10/2017	
16	Trần Quang Huy	Ban Giám hiệu	Trường Đại học Tư pháp quốc gia	Tham gia Hội thảo “Một số vấn đề đương đại của	8/10/2017	10/10/2017	Trường Đại học Luật Hà Nội chi trả

	Nguyễn Văn Cừ	Khoa Pháp luật dân sự	Nga (ARSUJ)	Luật Hiến pháp Liên bang Nga và Việt Nam” và thảo luận về các nội dung hợp tác giữa hai trường.			
	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khoa Pháp luật quốc tế					
	Trần Thị Hiền	Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước					
	Trần Quang Huy	Ban Giám hiệu	Trường Đại học Quan hệ Quốc tế Quốc gia Mát - xco - va (MGIMO)	Tham gia Hội thảo bàn tròn về chủ đề: “Hỗ trợ liên minh kinh tế Á – Âu và Việt Nam trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA) – Triển vọng và các vấn đề pháp lý” và thảo luận về nội dung hợp tác giữa hai trường	12/10/2017	14/10/2017	Trường Đại học Luật Hà Nội chi trả
	Nguyễn Thanh Tâm	Khoa Pháp luật thương mại QT					
	Nguyễn Bá Bình	Khoa Pháp luật quốc tế					
17	Nguyễn Thị Khánh Vân	Bộ môn ngoại ngữ	Thái Lan	Dự hội thảo tiếng Nga ở các nước Asean các vấn đề nghiên cứu và giảng dạy	8/10/2017	11/10/2017	Trường chi trả vé máy bay và tiền ơ. Tiền ăn bên mời trả.
	Đỗ Thị Tiến Mai						
18	Nguyễn Thùy Trang	Ban Giám hiệu	Trung Quốc	Đoàn công tác của Bộ Tư pháp	11/10/2017	15/10/2017	Bộ Tư pháp chi trả
	Vũ Thị Lan Anh	Hợp tác quốc tế					
19	Đỗ Thị Phượng	Khoa Pháp luật hình sự	Trung Quốc	Diễn đàn Luật Tổ tụng hình sự - Asean	1/12/2017	4/12/2017	Trường Đại học Luật Hà Nội + Trung Quốc
20	Trần Quang Huy	Ban Giám hiệu	Hàn quốc	<i>Cách thức tiếp cận thực tiễn trong thúc đẩy Nhà nước pháp quyền: triển vọng, thách thức</i>	1/11/2017	2/11/2017	KAS + Trường Đại học Luật Hà Nội chi trả
21	Hoàng Ly Anh	Quản lý khoa học và trị sự tập chí	Malaysia	Hội thảo tiểu vùng châu Á về tăng cường năng lực thực hiện Nghị định thư Cartagena về an toàn sinh học, Nghị định thư bổ sung Nagoya - Kuala Lumpur về trách nhiệm và bồi thường và công ước về đa dạng sinh học	6/11/2017	10/11/2017	Ban tổ chức

22	Nguyễn Toàn Thắng	Viện Luật so sánh	Ấn Độ	Đoàn công tác dự khóa họp lần thứ 24 của Diễn đàn các cơ quan vũ trụ khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (APRSAF-24)	13/11/2017	17/11/2017	Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ trả
23	Chu Mạnh Hùng	Ban Giám hiệu	Hàn quốc	Các khía cạnh pháp lý và giải pháp duy trì hòa bình, ổn định ở biển Đông	16/11/2017	22/11/2017	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam
24	Chu Mạnh Hùng	Ban Giám hiệu	Trung Quốc	Diễn đàn với chủ đề “Chia sẻ giáo dục – Đổi mới và hợp tác”	25/11/2017	28/11/2017	Trưởng Văn Nam + Trưởng Luật
	Hoàng Trang Ly	Hợp tác quốc tế	Trung Quốc				
25	Nguyễn Văn Quang	Hợp tác quốc tế	Trung Quốc	Hội thảo thường niên của Hội pháp luật và xã hội Á Châu	15/12/2017	16/12/2017	Đại học tổng hợp Hồng Kong
26	Chu Mạnh Hùng	Ban Giám hiệu	Campuchia	Giảng bài về nhân quyền cho Cán bộ Nội Vụ	25/12/2017	30/12/2017	Văn phòng thường trực về nhân quyền

PHỤ LỤC 11
DANH SÁCH VIÊN CHỨC CỬ ĐI BỒI DƯỠNG LÃNH ĐẠO CẤP
PHÒNG NĂM 2017

STT	Họ tên	Đơn vị	Khóa học
1	Nguyễn Thị Phúc	Y tế	Bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng
2	Nguyễn Hải Tùng	Bộ môn Giáo dục thể chất	Bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng
3	Nguyễn Toàn Thắng	Khoa Pháp luật Quốc tế	Bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng
4	Nguyễn Hoài Phương	Phòng Đào tạo	Bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng
5	Đỗ Minh Phương	Khoa Pháp luật hình sự	Bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng
6	Đỗ Ngân Bình	thông tin thư việnPL	Bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng
7	Nguyễn Thanh Tâm	Khoa Pháp luật thương mại quốc tế	Bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng

PHỤ LỤC 12
DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CỬ ĐI BỒI DƯỠNG
QUỐC PHÒNG AN NINH ĐỐI TƯỢNG 2,3,4 NĂM 2017

STT	Họ tên	Đơn vị	Khóa học
1.	Chu Mạnh Hùng	Phó Hiệu trưởng	QPAN đối tượng 2
2.	Nguyễn Quang Tuyến	Khoa Pháp luật kinh tế	QPAN đối tượng 3
3.	Nguyễn Tuyết Mai	Phòng Thanh tra đào tạo	QPAN đối tượng 3
4.	Vũ Phương Đông	Phòng Công tác sinh viên	QPAN đối tượng 3
5.	Nguyễn Thanh Tâm	Khoa Pháp luật thương mại QT	QPAN đối tượng 3
6.	Trần Viết Vĩnh	Phòng Quản trị	QPAN đối tượng 3
7.	Lại Cao Bằng	Trung tâm thông tin thư viện	QPAN đối tượng 4
8.	Hoàng Ngọc Hưng	Phòng Phòng Hành chính tổng hợp	QPAN đối tượng 4
9.	Nguyễn Thị Thu	Phòng Quản lý khoa học và trị sự Tạp chí	QPAN đối tượng 4
10.	Phan Thị Phương Thanh	Phòng Tổ chức cán bộ	QPAN đối tượng 4
11.	Hoàng Thanh Phương	Khoa Pháp luật quốc tế	QPAN đối tượng 4

PHỤ LỤC 13
DANH SÁCH VIÊN CHỨC CỬ ĐI BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN,
NGHIỆP VỤ NĂM 2017

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ	Khóa học	Địa điểm	THỜI GIAN		KINH PHÍ
					Từ	Đến	
1.	Lã Nguyễn Bình Minh	Bộ môn Ngoại ngữ	Kỹ năng và phương pháp giảng dạy tiếng Anh	Trung tâm đào tạo Việt Nam - Singapore	13/02/2017	03/3/2017	Chính phủ Singapore
2.	Lê Đình Nghị	Phòng Đào tạo	Tập huấn tuyển sinh	Đà Nẵng	10/3/2017	11/3/2017	Trường Đại học Luật HN
3.	Phạm Văn Hạnh	Trung tâm CNTT			11/3/2017		
4.	Vũ Thùy Trang	Phòng Hợp tác quốc tế	khóa bồi dưỡng “Quan hệ của Việt Nam với các đối tác chính”	Hà Nội			Kinh phí Phòng Đào tạo, BD của Bộ TP
5.	Đào Thị Huệ	Phòng Hợp tác quốc tế	Lễ tân đối ngoại trong giai đoạn mới	HV ngoại giao	11/4/2017	14/4/2017	Kinh phí Phòng Đào tạo, BD của Bộ TP
6.	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa Pháp luật thương mại quốc tế	Hội nhập quốc tế của Việt Nam trong thời kỳ chiến lược mới	HV ngoại giao	18/4/2017	21/4/2017	Kinh phí Phòng Đào tạo, BD của Bộ TP
7.	Nguyễn Thu Trang	Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước	Kỹ năng biên, phiên dịch	HVTP	Tháng 4		Kinh phí Phòng Đào tạo, BD của Bộ TP
8.	Lê Thị Giang	Khoa Pháp luật dân sự					
9.	Đào Thị Huệ	Phòng Hợp tác quốc tế					
10.	Phan Diệu Linh	Khoa Pháp luật dân sự					
11.	Vương Thanh Thủy	Khoa Pháp luật dân sự					
12.	Nguyễn Mai Linh	Khoa Pháp luật thương mại quốc tế	Khóa học khuôn khổ quốc tế cho một tòa án điển hình - khóa nâng cao tại VSTC	Hà Nội	30/5/2017	2/6/2017	Kinh phí Phòng Đào tạo, BD của Bộ TP
13.	Hoàng Trang Ly	Phòng Hợp tác quốc tế	Việt Nam và các vấn đề toàn cầu thế kỷ 21	Hà Nội	24/5/2017	26/5/2017	Kinh phí Phòng Đào tạo, BD của Bộ TP
14.	Tạ Thị Thu Hiền	Phòng Tổ chức cán bộ	Bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng lập đề án, soạn thảo, góp ý, thẩm định VBPL	Hà Nội	24/5/2017	26/5/2017	Kinh phí Phòng Đào tạo, BD của Bộ TP
15.	Lê Đình Nghị	Phòng Đào tạo	Tập huấn sử dụng Phần mềm tuyển sinh năm 2017	Hải Phòng	06/06/2017	7/6/2017	Trường Đại học Luật HN
16.	Phạm Văn Hạnh	TT CN TT					
17.	Nguyễn Quỳnh Anh	Khoa Pháp luật quốc tế	Khóa “Cộng đồng Asean và quá trình tham gia của Việt Nam”.	Hà Nội	19/6/2017	21/6/2017	Bộ Ngoại giao
18.	Hà Thanh Hòa	Khoa Pháp luật quốc tế	Khóa “Hoạt động đối ngoại bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới, biển đảo	Hà Nội	14/6/2017	16/6/2017	Bộ Ngoại giao
19.	Ngô Khánh Thế	GDTC	Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Đà Nẵng	20/7/2017	29/7/2017	Trường Đại học Luật HN
20.	Nguyễn Thu Trang	Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước	Tiếng Anh pháp lý nâng cao	Hà Nội	16/8/2017		Kinh phí Phòng Đào tạo, BD của Bộ TP
21.	Lê Thị Giang	Khoa Pháp luật dân sự	Tiếng Anh pháp lý cơ bản	Hà Nội	15/7/2017		Kinh phí Phòng Đào tạo, BD của Bộ TP
22.	Chu Mạnh Hùng	Ban Giám hiệu	Bồi dưỡng kiến thức kỹ năng phương pháp lãnh đạo của người đứng đầu đơn vị thuộc Bộ	Hà Nội	29/6/2017	30/6/2017	Kinh phí Phòng Đào tạo, BD của Bộ TP
23.	Lê Minh Tiến	Phó trưởng Khoa Pháp luật quốc tế	Cao cấp lý luận chính trị	Hà Nội	2017	2019	Trường Đại học Luật HN
24.	Phạm Thị Minh	Phòng Đào tạo	Lớp bồi dưỡng kiến thức văn hóa công sở, nâng cao ý thức đạo	Hà Nội	26/6/2017	27/6/2017	Kinh phí Phòng Đào tạo, BD của Bộ TP
25.	Nguyễn Thị Tươi	Trung tâm thông tin thư viện					

26.	Nguyễn Thị Huệ	Trung tâm thông tin thư viện	đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp				
27.	Nguyễn Thị Ánh	Trung tâm thông tin thư viện					
28.	Vũ Thị Lương	Trung tâm thông tin thư viện					
29.	Khuất Thị Yến	Trung tâm thông tin thư viện					
30.	Lương Thị Ngọc Tú	Trung tâm thông tin thư viện					
31.	Chu Văn Đức	Khoa Pháp luật hình sự					
32.	Phạm Minh Thúy	Phòng Tổ chức cán bộ					
33.	Nguyễn Thị Như	Trung tâm thông tin thư viện					
34.	Lại Cao Bằng	Trung tâm thông tin thư viện					
35.	Đoàn Thị Thu	Trung tâm thông tin thư viện					
36.	Hà Thị Ngọc	Trung tâm thông tin thư viện					
37.	Nguyễn Thị Hiền	Trung tâm thông tin thư viện					
38.	Trần Thu Hiền	Trung tâm thông tin thư viện					
39.	Lê Thị Hồng Lý	Trung tâm thông tin thư viện					
40.	Nguyễn Thị Văn Anh	Phòng Hành chính - Tổng hợp					
41.	Nguyễn Thị Đoàn	Phòng Hành chính - Tổng hợp					
42.	Đỗ Thị Thơ	Phòng Đào tạo					
43.	Trịnh Thị Thu Hương	Phòng Thanh tra đào tạo	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra	Hà Nội	3/7/2017	5/7/2017	Kinh phí Phòng Đào tạo, BD của Bộ TP
44.	Ngô Tuyết Mai	Phòng Thanh tra đào tạo					
45.	Nguyễn Thị Thùy Dung	Phòng Tổ chức cán bộ	Tập huấn cài đặt sử dụng chữ ký số	Hà Nội	21/6/2017	21/6/2017	Cục CNTT, Bộ Tư pháp
46.	Đinh Thị Tuyền	Phòng Tổ chức cán bộ					
47.	Tào Thị Huệ	Khoa Khoa Pháp luật quốc tế	Lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng pháp luật quốc tế về giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế cho công chức, viên chức thuộc Bộ	Hà Nội	1/8/2017	3/8/2017	Kinh phí Phòng Đào tạo, BD của Bộ TP
48.	Trần Thu Yến	Khoa PLKhoa Pháp luật thương mại quốc tế					
49.	Nguyễn Quỳnh Anh	Khoa Khoa Pháp luật quốc tế					
50.	Nguyễn Thùy Dương	Khoa Khoa Pháp luật quốc tế					
51.	Vũ Ngọc Dương	Khoa Khoa Pháp luật quốc tế					
52.	Bùi Thị Ngọc Lan	Khoa Khoa Pháp luật quốc tế					
53.	Đoàn Quỳnh Thương	Khoa Khoa Pháp luật quốc tế					
54.	Nguyễn Đức Việt	Khoa Khoa Pháp luật quốc tế					
55.	Nguyễn Thị Thủy	Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước	Lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực hành chính công, tổ chức bộ máy, công chức công vụ	Hà Nội	25/7/2017	27/7/2017	Kinh phí Phòng Đào tạo, BD của Bộ TP
56.	Nguyễn Thu Trang	Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước			25/7/2018	27/7/2018	Kinh phí Phòng Đào tạo, BD của Bộ TP
57.	Bùi Đăng Hiếu	Trung tâm đảm bảo chất lượng đào tạo	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục theo tiếp cận năng lực và phương pháp xử lý, phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS và phần mềm IATA	Hà Nội	22/5/2017	27/5/2017	Trường ĐH Luật Hà Nội
58.	Phạm Thị Hằng	Trung tâm đảm bảo chất lượng đào tạo					
59.	Vũ Hồng Cường	Trung tâm đảm bảo chất lượng đào tạo					
60.	Nguyễn Đức Ngọc	Khoa Pháp luật kinh tế					
61.	Nguyễn Hoàng Lan	Phòng Quản lý khoa học và tri sự Tập chí	Bồi dưỡng nghiệp vụ biên tập và Quản lý xuất bản	Hà Nội	19/9/2017		Trường ĐH Luật Hà Nội
62.	Nguyễn Thị Thu	Phòng Quản lý khoa học và tri sự Tập chí					

63.	Tô Văn Hòa	Khoa Pháp luật Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước	Lớp xây dựng nội dung chính sách và đánh giá tác động của chính sách	Hà Nội	15/8/2017	17/8/2017	Kinh phí Phòng Đào tạo, BD của Bộ TP
64.	Ngô Linh Ngọc	Khoa Pháp luật Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước					
65.	Lê Thị Ngọc Mai	Khoa Pháp luật Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước					
66.	Đỗ Thu Hương	Khoa Pháp luật thương mại quốc tế	Lớp tập huấn về quy chế đối ngoại của Đảng, Nhà nước của BTP	Hà Nội	29/8/2017		Kinh phí Phòng Đào tạo, BD của Bộ TP
67.	Phạm Thanh Hằng	Khoa Pháp luật thương mại quốc tế					
68.	Hà Thị Phương Trà	Khoa Pháp luật thương mại quốc tế					
69.	Hà Thị Phương Trà	Khoa Pháp luật thương mại quốc tế	Lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực pháp luật quốc tế, đầu tư quốc tế	Hà Nội	23/8/2017	25/8/2017	Kinh phí Phòng Đào tạo, BD của Bộ TP
70.	Đỗ Thu Hương	Khoa Pháp luật thương mại quốc tế					
71.	Nguyễn Thùy Dương	Khoa Pháp luật quốc tế					
72.	Bùi Thị Ngọc Lan	Khoa Pháp luật quốc tế					
73.	Đoàn Quỳnh Thương	Khoa Pháp luật quốc tế					
74.	Lê Thị Bích Thủy	Khoa Pháp luật quốc tế					
75.	Nguyễn Đức Việt	Khoa Pháp luật quốc tế					
76.	Chu Mạnh Hùng	Ban Giám hiệu	Lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp lãnh đạo của người đứng đầu đơn vị thuộc Bộ	Hà Nội	29/6/2017	30/6/2017	Kinh phí Phòng Đào tạo, BD của Bộ TP
77.	Trần Thị Hồng Thúy	Khoa Lý luận chính trị	Bồi dưỡng chính trị cho giảng viên	Hải Phòng	6/9/2017	8/9/2017	Trường Đại học Luật Hà Nội
78.	Đào Ngọc Tuấn	Khoa Lý luận chính trị					
79.	Đặng Đình Thái	Khoa Lý luận chính trị					
80.	Võ Văn Hà	Khoa Lý luận chính trị					
81.	Phan Thị Luyện	Khoa Lý luận chính trị					
82.	Nguyễn Thị Mai Lan	Khoa Lý luận chính trị					
83.	Đỗ Quý Hoàng	Khoa Pháp luật quốc tế	Khóa bồi dưỡng về công tác hội nhập quốc tế "Triển vọng về việc giải quyết và xử lý các tranh chấp trên biển Đông"	Hà Nội	13/9/2017	15/9/2017	Bộ Ngoại giao
84.	Lã Minh Trang	Khoa Pháp luật quốc tế					
85.	Nguyễn Quang Huy	Khoa Pháp luật kinh tế	Phát triển chính sách của chính phủ về phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại VSTC	Hà Nội	9/10/2017	13/10/2017	Bộ Ngoại giao
86.	Phạm Minh Thúy	Phòng Tổ chức cán bộ	Lớp tập huấn xây dựng nội dung, phân tích, đánh giá tác động của chính sách	Hải Phòng	28/9/2017	29/9/2017	Bộ Tư pháp
87.	Lê Thị Hồng Hạnh	Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước					
88.	Trương Đình Ninh	Phòng Tổ chức cán bộ	Lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp lãnh đạo cấp Phòng	Hà Nội	16/10/2017	17/10/2017	Bộ Tư pháp
89.	Nguyễn Hoàng Lan	Phòng Quản lý khoa học và trị sự Tập chí	Lớp bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ngành thông tin và truyền thông	Hà Nội	Tháng 9	Tháng 11	Trường chi trả
90.	Nguyễn Thị Thu						
91.	Phạm Tài Tuệ	Khoa Pháp luật hình sự	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Hà Nội	22/10/2017		Trường Đại học Luật Hà Nội
92.	Nguyễn Đức Ngọc	Khoa Pháp luật kinh tế					
93.	Đoàn Thị Tổ Uyên	Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước	Chương trình đào tạo giảng viên nguồn về kỹ năng soạn thảo VBQPPL	Hà Nội	23.27/10 và 01/11		Dự án
				Ba Vì, Hà Nội	Dự kiến T1/2018		
				Sầm Sơn, Thanh Hóa	Dự kiến t3/2018		

94.	Nhạc Thanh Hương	Bộ môn Ngoại ngữ	Kiến thức chuyên môn về đánh giá tiếng Anh cho nhà giáo dục và giới thiệu bài thi Aptis	Hà Nội	7/11/2017		Hội đồng Anh
95.	Lê Thị Hạnh	Trung tâm thông tin thư viện	<i>Xây dựng học liệu mở nội sinh dùng chung trong các thư viện đại học Việt Nam</i>	Bình Định	30/10/2017	31/10/2017	Liên Chi hội Thư viện Đại học Khu vực phía Bắc + Trường
96.	Đàm Viết Lâm						
97.	Mai Thị Mai	Khoa Pháp luật Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước	Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh công sở	Hà Nội	20/11/2017	1/12/2017	Chính phủ Singapore
98.	Đào Thị Huệ	Phòng Hợp tác quốc tế	Khóa tiếng Anh giao tiếp đối ngoại	Hà Nội	20/11/2017	24/11/2017	Chính phủ Singapore
99.	Nguyễn Thị Khánh Vân	Bộ môn Ngoại ngữ	Khóa học nâng cao trình độ trực tuyến của giáo viên tiếng Nga	Hà Nội			Cục Hợp tác quốc tế, BGD&Phòng Đào tạo
100	Đỗ Tiến Mai	Bộ môn Ngoại ngữ					
101	Cao Kim Oanh	Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước	Chương trình đào tạo giảng viên nguồn về kỹ năng soạn thảo VBQPPL	Hạ Long	18/01/2018	20/01/2018	Dự án NLD
				Sa Pa	Tháng 4/2018		
102	Nguyễn Thu Hương	Phòng Tài chính kế toán	tập huấn “Hướng dẫn thực hiện Thông tư 107/2017/TT-BTC về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp công lập”	Thành phố HCM	17/12/2017	18/12/2017	Trường chi trả
103	Nguyễn Kim Thủy						
104	Trần Thị Minh Phượng						
105	Trương Đình Ninh	Phòng Tổ chức cán bộ	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức cán bộ	Hà Nội	26/12/2017	27/12/2017	Bộ Tư pháp
106	Phạm Minh Thúy						

PHỤ LỤC 14
DANH SÁCH VIÊN CHỨC THAM DỰ THI THĂNG HẠNG
NĂM 2017

1. CDNN TỪ BÁC SĨ LÊN BÁC SĨ CHÍNH NĂM 2017

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1	Nguyễn Thị Phúc		11.3.1968	Trạm Y tế	Đã tham dự thi

2. CDNN TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2017

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1	Nguyễn Thị Minh Hà		27.3.1977	Khoa Pháp luật kinh tế	BTP đang xem xét hồ sơ
2	Nguyễn Hoài Phương		8.3.1974	Phòng Đào tạo	BTP đang xem xét hồ sơ
3	Lê Hồng Tài	7.9.1972		Khoa Lý luận chính trị	BTP đang xem xét hồ sơ
4	Đỗ Quốc Tuấn	19.5.1966		Phòng Quản trị	BTP đang xem xét hồ sơ
5	Trương Đình Ninh	19.01.1964		Phòng Tổ chức cán bộ	BTP đang xem xét hồ sơ
6	Tổng Thị Thanh Tú		5.11.1970	Khoa Pháp luật HCNN	BTP đang xem xét hồ sơ
7	Nguyễn Hồng Nhung		19.8.1966	Khoa Đào tạo tại chức	BTP đang xem xét hồ sơ
8	Nguyễn Thị Thu Thủy		6.4.1971	Khoa Đào tạo sau đại học	BTP đang xem xét hồ sơ

3. CDNN TỪ GIẢNG VIÊN LÊN GIẢNG VIÊN CHÍNH NĂM 2017

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1	Nguyễn Triều Dương	30.8.1973		Khoa Đào tạo tại chức	Đã tham dự thi
2	Nguyễn Thị Thu Hà		14.12.1973	Khoa Pháp luật dân sự	Xin không dự thi
3	Lê Đình Nghị	20.12.1972		Phòng Đào tạo	Đã tham dự thi
4	Trần Minh Ngọc	18.10.1973		Khoa Pháp luật quốc tế	Xin không dự thi

5	Lê Minh Tiến	30.7.1972		Khoa Pháp luật quốc tế	Đã tham dự thi
6	Đoàn Thị Tố Uyên		01.11.1975	Khoa Pháp luật HCNN	Đã tham dự thi
7	Vũ Thị Hồng Yến		30.5.1974	Khoa Pháp luật dân sự	Đã tham dự thi

PHỤ LỤC 15

DANH MỤC HỘI THẢO, TỌA ĐÀM KHOA HỌC TỔ CHỨC NĂM 2017

STT	TÊN HỘI THẢO/TỌA ĐÀM	ĐƠN VỊ CHUYÊN MÔN	CẤP
1	Án lệ - Lý luận, thực tiễn ở Việt Nam và một số nước	Khoa Pháp luật Hành chính – Nhà nước; Viện Luật so sánh	Quốc tế
2	Tư pháp Trung Quốc và Việt Nam về tội phạm môi trường và kinh tế	Khoa Pháp luật hình sự	Quốc tế
3	Thực tiễn tư pháp quốc tế tại Pháp và châu Âu – Kinh nghiệm cho Việt Nam	Khoa Pháp luật quốc tế	Quốc tế
4	Vấn đề pháp luật đặt ra đối với lao động di cư - Kinh nghiệm Việt Nam và Trung Quốc	Khoa Pháp luật kinh tế	Quốc tế
5	Thi hành Công ước về mua bán hàng hóa quốc tế (CISG) tại Việt Nam và yêu cầu sửa đổi Luật Thương mại 2005 - Bài học kinh nghiệm từ Đức và Nhật Bản	Khoa Pháp luật kinh tế, Khoa Pháp luật thương mại quốc tế	Quốc tế
6	Pháp luật cạnh tranh - Kinh nghiệm của Đức trong bối cảnh sửa đổi Luật Cạnh tranh Việt Nam” trong khuôn khổ “Những ngày Pháp luật Việt - Đức” năm 2017	Khoa Pháp luật kinh tế	Quốc tế
7	Pháp luật môi trường đảm bảo phát triển bền vững - Kinh nghiệm của Cộng hoà Liên bang Đức và Việt Nam” trong khuôn khổ “Những ngày Pháp luật Việt - Đức” năm 2017	Khoa Pháp luật kinh tế	Quốc tế

8	Xây dựng chính sách trong hoạt động lập pháp	Khoa Pháp luật Hành chính – Nhà nước	Cấp Trường
9	Một số vấn đề về thực hiện Luật hôn nhân và gia đình năm 2014	Khoa Pháp luật Dân sự	Cấp Trường
10	Pháp luật ASEAN – 50 năm hình thành và phát triển	Khoa Pháp luật Quốc tế	Cấp Trường
11	Những biện pháp tạo sự hứng thú học ngoại ngữ cho sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội	Bộ môn ngoại ngữ	Cấp Trường
12	10 năm gia nhập WTO của Việt Nam và chào đón sự kiện APEC 2017	Khoa Pháp luật thương mại quốc tế	Cấp Trường
13	Quán triệt Nghị quyết 04 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII trong xây dựng Đảng bộ Trường Đại học Luật Hà Nội trong sạch, vững mạnh	Khoa Lý luận chính trị	Cấp Trường
14	Vấn đề rèn luyện thể chất trong sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội	Bộ môn giáo dục thể chất	Cấp Trường
15	Quyền của người chưa thành niên trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới	Khoa Pháp luật hình sự	Cấp Trường
16	Quy trình xây dựng luật theo pháp luật hiện hành từ thực tiễn xây dựng Bộ luật hình sự năm 2015	Khoa Pháp luật hình sự, Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước	Cấp Trường
17	Trao đổi kinh nghiệm tổ chức hoạt động của Tạp chí khoa học	Tạp chí luật học	Cấp Trường
18	Tọa đàm các chính sách sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục Đại học	Trường Đại học Luật Hà Nội phối hợp với Bộ Giáo dục và đào tạo	Cấp Trường

19	Tọa đàm lấy ý kiến đối với “Nghị định quy định chi tiết về các biện pháp giám sát, giáo dục trong trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự quy định tại Mục 2 chương XII của Bộ luật Hình sự năm 2015”	Khoa Pháp luật hình sự	Cấp Trường
20	Định hướng cho sinh viên tại Trường Đại học Luật Hà Nội - Nhu cầu và giải pháp thực hiện	Đoàn Thanh niên	Cấp Trường
21	Chế định "Các bảo đảm thực hiện nghĩa vụ" theo Bộ luật dân sự năm 2015	Khoa Pháp luật dân sự	Cấp Khoa
22	Hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan trong bối cảnh hội nhập quốc tế		Cấp Khoa
23	Chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự		Cấp Khoa
24	Luật Trẻ em năm 2016 và việc thực hiện các quyền và bổn phận của trẻ em		Cấp Khoa
25	Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015	Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước	Cấp Khoa
26	Quyền tiếp cận thông tin theo pháp luật hiện hành		Cấp Khoa
27	Xây dựng chính sách trong hoạt động lập pháp		Cấp Khoa
28	Hiệu lực pháp lý của văn bản pháp luật		Cấp Khoa
29	Chính sách quản lý lãnh thổ quốc gia của nhà nước Việt Nam trong tiến trình lịch sử		Cấp Khoa
30	Pháp luật tố tụng ở Việt Nam trong tiến trình lịch sử		Cấp Khoa
31	Giải quyết tranh chấp hành chính trong quản lý hành chính ở Việt Nam hiện nay		Cấp Khoa
32	Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng và đất đai		Cấp Khoa
33	Phòng ngừa tội phạm từ góc độ tâm lý học	Khoa Pháp luật hình sự	Cấp Khoa

34	Chế định khởi tố, điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam		Cấp Khoa
35	Góp ý dự thảo Luật Phòng chống tham nhũng sửa đổi		Cấp Khoa
36	Bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em theo pháp luật Hình sự Việt Nam		Cấp Khoa
37	Pháp luật về hoạt động kinh doanh mua bán nợ	Khoa Pháp luật kinh tế	Cấp Khoa
38	Xây dựng quy chế trong hoạt động và ý nghĩa pháp lý đối với việc đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của tổ chức tín dụng		Cấp Khoa
39	Quyền sở hữu tài sản trong doanh nghiệp - Minh bạch và hiệu quả		Cấp Khoa
40	Kinh doanh nhà ở xã hội - Những vấn đề pháp lý và thực tế		Cấp Khoa
41	"Không đánh đổi môi trường lấy kinh tế" và xu hướng của Luật môi trường.		Cấp Khoa
42	Bán hàng đa cấp theo pháp luật Việt Nam và thực tiễn áp dụng		Cấp Khoa
43	Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc sửa đổi Bộ luật lao động năm 2012		Cấp Khoa
44	Vùng nhận diện phòng không - những vấn đề lý luận và thực tiễn	Khoa Pháp luật quốc tế	Cấp Khoa
45	Những điểm mới của Phần thứ năm Bộ luật dân sự năm 2015 về pháp luật áp dụng đối với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài		Cấp Khoa
46	Góp ý dự thảo Luật quản lý ngoại thương của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay	Khoa Pháp luật thương mại quốc tế	Cấp Khoa
47	Án lệ của CISG trong thực tiễn trọng tài thương mại quốc tế		Cấp Khoa
48	Phương thức trung gian trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế - kinh nghiệm cho VN		Cấp Khoa
49	Quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động thương mại quốc tế của doanh nghiệp Việt Nam		Cấp Khoa

50	Xây dựng văn hóa học đường ở Trường Đại học Luật Hà Nội hiện nay, thực trạng và giải pháp	Khoa Lý luận chính trị	Cấp Khoa
51	Mối quan hệ giữa cơ cấu xã hội và pháp luật		Cấp Khoa
52	Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin ở Trường Đại học Luật Hà Nội trong bối cảnh toàn cầu hoá		Cấp Khoa
53	Tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên thông qua giảng dạy các môn Lý luận chính trị		Cấp Khoa
54	Quyền giáo dục theo quy định của Hiến pháp một số quốc gia và liên hệ với Việt Nam	Viện Luật so sánh	Cấp Khoa
55	Giảng dạy kỹ năng viết cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh – Chuyên ngành tiếng Anh pháp lý	Bộ môn ngoại ngữ	Cấp Khoa
56	Đánh giá việc thực hiện nội dung chương trình môn học Giáo dục thể chất của Trường Đại học Luật Hà Nội theo Thông tư 25 ngày 14/10/2015	Bộ môn Giáo dục thể chất	Cấp Khoa

PHỤ LỤC 16
DANH MỤC GIÁO TRÌNH, TẬP BÀI GIẢNG
ĐƯỢC NGHIỆM THU NĂM 2017

TT	Tên giáo trình, tập bài giảng	Ghi chú
1.	Giáo trình Pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế	Đã xuất bản 1.000 cuốn vào tháng 12/2017
2.	Tập bài giảng Legal translating and Interpreting - Practice 1 - Course book	
3.	Tập bài giảng Legal translating and Interpreting - Practice 1 - Teacher's guide	
4.	Giáo trình Xã hội học pháp luật	
5.	Tập bài giảng môn Giáo dục thể chất	
6.	Giáo trình Luật biển quốc tế	

PHỤ LỤC 16
DANH MỤC GIÁO TRÌNH XUẤT BẢN NĂM 2017⁽³⁴⁾

TT	Tên giáo trình	Số lượng (cuốn)
	<i>Biên soạn mới</i>	
1.	Tư pháp quốc tế (biên soạn mới)	2.000
2.	Luật thương mại Việt Nam tập I (biên soạn mới)	3.000
3.	Luật thương mại Việt Nam tập II (biên soạn mới)	3.000
4.	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng (biên soạn mới)	1.000
5.	Pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế (biên soạn mới)	1.000
	<i>Tái bản, nổi bản có sửa đổi, bổ sung</i>	
6.	Luật hành chính Việt Nam (tái bản, có sửa đổi, bổ sung)	3.000
7.	Luật tố tụng hình sự Việt Nam (tái bản lần thứ 13, có sửa đổi, bổ sung)	500
8.	Luật ngân sách nhà nước (tái bản lần thứ 13, có sửa đổi, bổ sung)	2.000
9.	Khoa học điều tra hình sự (tái bản, có sửa đổi, bổ sung)	1.000
10.	Luật ngân hàng Việt Nam (tái bản, có sửa đổi, bổ sung)	2.000
11.	Luật so sánh (tái bản lần thứ 11, có sửa đổi, bổ sung)	2.000
12.	Luật quốc tế (tái bản lần thứ 17, có sửa đổi, bổ sung)	3.000
13.	Luật tố tụng dân sự Việt Nam (tái bản lần thứ 16, có sửa đổi, bổ sung)	2.000
14.	Luật dân sự Việt Nam tập II (tái bản, có sửa đổi, bổ sung)	2.000
15.	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (tái bản, có sửa đổi, bổ sung)	1.000
16.	Luật hiến pháp Việt Nam (tái bản lần thứ 21, có sửa đổi, bổ sung)	2.000
17.	Luật môi trường (tái bản lần thứ 14, có sửa đổi, bổ sung)	2.000
18.	Luật thuế Việt Nam (tái bản lần thứ 10, có sửa đổi, bổ sung)	2.000
19.	Luật dân sự Việt Nam tập I (tái bản, có sửa đổi, bổ sung)	2.000
20.	Luật hiến pháp nước ngoài (tái bản lần thứ 4, có sửa đổi, bổ sung)	500
21.	Luật dân sự Việt Nam tập I (tái bản, có sửa đổi, bổ sung)	2.000

⁽³⁴⁾. Thống kê theo số lượt xuất bản.

22.	Luật dân sự Việt Nam tập II (tái bản, có sửa đổi, bổ sung)	2.000
23.	Luật quốc tế (tái bản lần thứ 18, có sửa đổi, bổ sung)	2.000
24.	Luật tổ tụng dân sự Việt Nam (tái bản lần thứ 17, có sửa đổi, bổ sung)	2.000
25.	Luật ngân sách nhà nước (tái bản lần thứ 14, có sửa đổi, bổ sung)	2.000
26.	Luật thương mại quốc tế (tái bản lần thứ 12, có sửa đổi, bổ sung)	2.000
27.	Xây dựng văn bản pháp luật (tái bản lần thứ 3, có sửa đổi, bổ sung)	2.000
28.	Luật hiến pháp Việt Nam (tái bản 22, có sửa đổi, bổ sung)	3.000
29.	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (tái bản, có sửa đổi, bổ sung)	1.000
30.	Khoa học điều tra hình sự (tái bản, có sửa đổi, bổ sung)	2.000
31.	Tội phạm học (tái bản lần thứ 5, có sửa đổi, bổ sung)	2.000
32.	Tư pháp quốc tế (nối bản, có sửa đổi, bổ sung)	2.000
33.	Lí luận chung về nhà nước và pháp luật (tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung)	2.000
34.	Luật hình sự Việt Nam phần chung (in lần 23, có sửa đổi, bổ sung)	3.000
35.	Luật quốc tế (tái bản lần thứ 19, có sửa đổi, bổ sung)	3.000
36.	Luật so sánh (tái bản lần thứ 12, có sửa đổi, bổ sung)	2.000

PHỤ LỤC 17
DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC ĐÃ NGHIỆM THU NĂM 2017

STT	TÊN ĐỀ TÀI	NĂM KÝ HĐ	NĂM N.THU	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI
ĐỀ TÀI CẤP BỘ				
1	Hiến pháp năm 2013 và sự phát triển tư tưởng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	2016	2017	PGS.TS. Tô Văn Hòa
2	Nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác pháp chế đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền	2016	2017	TS. Trần Văn Đạt (Bộ Tư pháp)
3	Cơ chế bảo đảm thực hiện quyền bí mật dữ liệu cá nhân	2016	2017	TS. Lê Thị Hạnh (Bộ Tư pháp)
ĐỀ TÀI CẤP CƠ SỞ				
1	Đánh giá tác động pháp luật trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015	2016	2017	TS. Đoàn Thị Tố Uyên
2	Quản lý hộ tịch ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn	2016	2017	TS. Nguyễn Ngọc Bích
3	Khiếu kiện hành chính và giải quyết tranh chấp hành chính ở Việt Nam	2016	2017	TS. Nguyễn Mạnh Hùng
4	Pháp luật tổ tụng hành chính với việc bảo đảm quyền con người theo Hiến pháp năm 2013	2016	2017	TS. Nguyễn Thị Thủy
5	Tổ chức chính quyền địa phương theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015	2016	2017	TS. Tạ Quang Ngọc
6	Nghiên cứu hệ thống hóa pháp luật Việt nam về quyền con người, quyền cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013 nhằm nâng cao tính ứng dụng trong giảng dạy và nghiên cứu luật Hiến pháp	2016	2017	ThS. Mai Thị Mai
7	Vị trí, vai trò của thanh tra Quốc hội trong cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở một số nhà nước pháp quyền hiện đại	2016	2017	ThS. Thái Thị Thu Trang
8	Phân tích chính sách trong xây dựng pháp luật ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp	2016	2017	ThS. Trần Thị Quyên

9	Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Luật Hà Nội đáp ứng yêu cầu xây dựng trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật - Thực trạng và giải pháp	2016	2017	TS. Ngô Văn Nhân
10	Áp dụng pháp luật hình sự trong xét xử một số tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người	2016	2017	PGS.TS. Cao Thị Oanh
11	Thái độ học tập của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội	2016	2017	TS. Chu Văn Đức
12	Đánh giá thực tiễn xét xử các tội phạm về ma túy theo Bộ luật hình sự năm 1999 phục vụ triển khai áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015	2016	2017	TS. Nguyễn Tuyết Mai
13	Các tội phạm về hàng giả theo pháp luật hình sự Việt Nam	2016	2017	TS. Lê Đăng Doanh và CN. Phạm Tài Tuệ
14	Hoàn thiện nội dung và phương pháp giảng dạy môn học “Quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động thương mại quốc tế của doanh nghiệp” ở Trường Đại học Luật Hà Nội	2016	2017	TS. Nguyễn Bá Bình
15	Hoàn thiện nội dung và phương pháp giảng dạy hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế trong Chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật thương mại quốc tế tại Trường Đại học Luật Hà Nội	2016	2017	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền
16	Địa vị pháp lý của người Việt Nam định cư ở nước ngoài tại Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn	2016	2017	TS. Nguyễn Hồng Bắc
17	Bảo lưu điều ước quốc tế - Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn thực hiện của Việt Nam	2016	2017	TS. Nguyễn Thị Kim Ngân
18	Quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 về giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài	2016	2017	TS. Vũ Thị Phương Lan
19	Quy định của Phần 5 Bộ luật Dân sự năm 2015 về pháp luật áp dụng đối với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài	2016	2017	TS. Trần Minh Ngọc

20	Đảm bảo tiền vay của các tổ chức tín dụng bằng thế chấp bất động sản theo quy định của pháp luật hiện hành	2016	2017	TS. Vũ Thị Hồng Yến
21	Biện pháp khẩn cấp tạm thời trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015	2016	2017	TS. Trần Phương Thảo
22	Pháp luật về người cao tuổi và việc bảo vệ người cao tuổi trong gia đình Việt Nam hiện nay	2016	2017	TS. Ngô Thị Hương
23	Quyền riêng tư của cá nhân trong quan hệ dân sự - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn	2016	2017	TS. Vương Thanh Thúy
24	Chế định vật quyền trong pháp luật dân sự Việt Nam hiện đại	2016	2017	TS. Nguyễn Minh Oanh
25	Cơ chế bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân trong tố tụng dân sự theo yêu cầu cải cách tư pháp và thi hành Hiến pháp năm 2013	2016	2017	TS. Nguyễn Thị Thu Hà
26	Pháp luật lao động Việt Nam về lao động giúp việc gia đình - Thực trạng và phương hướng hoàn thiện	2016	2017	TS. Đỗ Thị Dung
27	Hoàn thiện nội dung giảng dạy môn học Kỹ năng xử lý vụ việc cạnh tranh	2016	2017	ThS. Hoàng Minh Chiến
28	Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xây dựng nội dung và đưa vào giảng dạy môn học Pháp luật đầu tư công trong chương trình đào tạo tại Trường Đại học Luật Hà Nội	2016	2017	TS. Nguyễn Minh Hằng
29	Quá trình phát triển pháp luật đất đai Việt Nam từ năm 1945 đến nay	2016	2017	PGS.TS. Nguyễn Quang Tuyến
30	Pháp luật về doanh nghiệp xã hội và thực tiễn thi hành tại Việt Nam	2016	2017	TS. Nguyễn Thị Yến
31	Vị trí, vai trò của các môn khoa học kinh tế trong chương trình đào tạo cử nhân hệ chính quy mã ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Luật Hà Nội hiện nay	2016	2017	ThS. Nguyễn Văn Đợi
32	Bình luận một số quy định mới của Luật Bảo vệ môi trường 2014	2016	2017	TS. Nguyễn Văn Phương

33	Nghiên cứu đưa nội dung pháp luật về giá vào giảng dạy tại Trường Đại học Luật Hà Nội	2016	2017	TS. Trần Vũ Hải
34	Hợp đồng trong kinh doanh bất động sản - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện	2016	2017	TS. Trần Quang Huy
35	Nghiên cứu so sánh pháp luật phòng, chống tham nhũng của một số quốc gia châu Á đáp ứng yêu cầu sửa đổi những vấn đề trọng tâm của Luật Phòng, chống tham nhũng Việt Nam	2016	2017	TS. Đào Lệ Thu
36	Nghiên cứu so sánh chế định doanh nghiệp xã hội trong hệ thống pháp luật của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	2016	2017	TS. Nguyễn Toàn Thắng
37	Luật Nuôi con nuôi - thực tiễn thi hành và giải pháp hoàn thiện	2016	2017	TS. Nguyễn Phương Lan
38	Tiêu chuẩn công bố các công trình nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Luật Hà Nội trong bối cảnh xây dựng Trường thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật	2016	2017	TS. Trần Thái Dương
39	Quản lý tuyển sinh và xét tuyển dựa trên dữ liệu trung học phổ thông quốc gia và điểm học bạ của các thí sinh	2016	2017	ThS. Phạm Văn Hạng
40	Nghiên cứu xây dựng phần mềm quản lý học phí qua ngân hàng và kết nối với phần mềm CMC để tổ chức thi tại trường Đại học Luật Hà Nội	2016	2017	ThS. Phạm Văn Hạng